



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
VIỆN KHOA HỌC GIÁO DỤC VIỆT NAM

## SẢN PHẨM 9

# BÁO CÁO KẾT QUẢ TẬP HUẤN NÂNG CAO NĂNG LỰC CHO CBQL VÀ GIÁO VIÊN CỐT CÁN VỀ GIÁO DỤC BẢO VỆ ĐỘNG VẬT HOANG DÃ TRONG CÁC TRƯỜNG PHỔ THÔNG KHU VỰC TÂY NGUYÊN VÀ THỬ NGHIỆM TÀI LIỆU SAU TẬP HUẤN

*(Thuộc nhiệm vụ: Giáo dục bảo vệ động vật hoang dã  
trong nhà trường phổ thông khu vực Tây Nguyên,  
mã số B2022 - VKG - 02.MT.TĐ)*

**Chủ nhiệm: PGS.TS. Trần Huy Hoàng**

HÀ NỘI - 2024



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
VIỆN KHOA HỌC GIÁO DỤC VIỆT NAM

**SẢN PHẨM 9:**

**BÁO CÁO KẾT QUẢ TẬP HUẤN  
NÂNG CAO NĂNG LỰC CHO CBQL VÀ GIÁO VIÊN CỐT CÁN  
VỀ GIÁO DỤC BẢO VỆ ĐỘNG VẬT HOANG DÃ  
TRONG TRƯỜNG PHỔ THÔNG KHU VỰC TÂY NGUYÊN  
VÀ THỬ NGHIỆM TÀI LIỆU SAU TẬP HUẤN**

**Mã số: B2022-VKG-02-MT.TĐ**

**Chủ nhiệm nhiệm vụ: PGS.TS. Trần Huy Hoàng**

**Hà Nội, 2024**



**BÁO CÁO KẾT QUẢ TẬP HUẤN**  
**NÂNG CAO NĂNG LỰC CHO CBQL VÀ GIÁO VIÊN CỐT CÁN VỀ**  
**GIÁO DỤC BẢO VỆ ĐỘNG VẬT HOANG DÃ**  
**TRONG CÁC TRƯỜNG PHỔ THÔNG KHU VỰC TÂY NGUYÊN**  
**THỬ NGHIỆM TÀI LIỆU SAU TẬP HUẤN**

**Phần I. KẾT QUẢ TẬP HUẤN**

**I. Kế hoạch triển khai**

Thực hiện Quyết định số 2310/QĐ – BGDĐT ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc giao Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam triển khai nhiệm vụ “Giáo dục bảo vệ động vật hoang dã trong nhà trường phổ thông khu vực Tây Nguyên”, trong đó có hoạt động tập huấn cho giáo viên và cán bộ quản lý về tổ chức giáo dục bảo vệ động vật hoang dã cho học sinh phổ thông khu vực Tây Nguyên, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam xây dựng kế hoạch tập huấn và gửi công văn số 268/VKHGDVN ngày 8/5/2023 đến các Sở Giáo dục và Đào tạo các tỉnh: Đắk Lắk, Đắk Nông, Kon Tum, Lâm Đồng, Gia Lai nội dung phối hợp tổ chức tập huấn về giáo dục bảo vệ động vật hoang dã trong nhà trường phổ thông cho CBQL và giáo viên cốt cán thuộc 5 tỉnh khu vực Tây Nguyên. Khóa tập huấn được tổ chức tập trung tại Buôn Ma Thuột -Đắk Lak, ngày 26- 27 tháng 05 năm 2023 (02 ngày) -

Đối tượng tham dự: Mỗi Sở Giáo dục và Đào tạo cử 40 cán bộ, giáo viên tham dự tập huấn, cụ thể như sau:

- 03 cán bộ đại diện thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo (01 cán bộ phụ trách Giáo dục Tiểu học, 02 cán bộS phụ trách Giáo dục Trung học);
- 15 cán bộ quản lý, giáo viên cấp Tiểu học;
- 12 cán bộ quản lý, giáo viên cấp Trung học cơ sở;
- 10 cán bộ quản lý, giáo viên cấp Trung học phổ thông.

Thông tin chi tiết đợt tập huấn như sau:

**1. Mục đích**

- Nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý và giáo viên về giáo dục bảo vệ ĐVHD cho học sinh phổ thông khu vực Tây Nguyên.
- Nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý và giáo viên trong việc tổ chức giáo dục bảo vệ ĐVHD cho học sinh phổ thông khu vực Tây Nguyên.

**2. Yêu cầu**

- Cán bộ quản lí và giáo viên thấy được tầm quan trọng của việc giáo dục bảo vệ ĐVHD. Nắm chắc các chủ trương, chính sách và quy định pháp luật của Đảng và Nhà nước về bảo vệ ĐVHD.

- Cán bộ quản lí và giáo viên có khả năng tổ chức được các hoạt động giáo dục bảo vệ ĐVHD cho học sinh phổ thông khu vực Tây Nguyên.

- Cán bộ quản lí và giáo viên có khả năng tập huấn được cho giáo viên khác về cách thức tổ chức được các hoạt động giáo dục bảo vệ ĐVHD cho học sinh phổ thông khu vực Tây Nguyên.

### **3. Nội dung và phương pháp tập huấn:**

*3.1. Nội dung tập huấn:* Tập huấn theo các nội dung trong 02 cuốn tài liệu:

- Tài liệu tập huấn giáo dục bảo vệ động vật hoang dã trong trường Tiểu học khu vực Tây nguyên.

- Tài liệu tập huấn giáo dục bảo vệ động vật hoang dã trong trường Trung học khu vực Tây nguyên.

Hai cuốn tài liệu trên được thẩm định bằng Hội đồng của Bộ thông qua trước khi sử dụng cho khóa tập huấn (Quyết định thành lập Hội đồng số 1078/QĐ-BGDĐT ngày 17 tháng 4 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

Nội dung chính của tài liệu bao gồm:

- Mô đun 1: *Một số vấn đề chung về BV ĐVHD và GD BV ĐVHD* giúp học viên nâng cao hiểu biết về các loài ĐVHD, sự cần thiết và những giải pháp BV ĐVHD.

- Mô đun 2: *Xây dựng mô hình GD BVĐVHD trong trường tiểu học/trung học khu vực Tây Nguyên* hướng dẫn học viên xác định được mô hình tổng thể và các mô hình chi tiết về GD BVĐVHD có thể áp dụng ở các trường trung học khu vực Tây Nguyên.

- Mô đun 3: *Hướng dẫn dạy học tích hợp nội dung BV ĐVHD vào một số môn học và HĐGD cấp tiểu học/trung học khu vực Tây Nguyên* hướng dẫn GV cách thức tích hợp khi tổ chức dạy học một số môn học và tổ chức các HĐGD về GD BV ĐVHD.

- Mô đun 4: *Hướng dẫn tổ chức hoạt động truyền thông về GD BV ĐVHD trong trường tiểu học/trung học khu vực Tây Nguyên* giúp GV có được kỹ năng tổ chức các hoạt động truyền thông về GD BVĐVHD với nhiều hình thức phong phú, đa dạng phù hợp với điều kiện ở nhà trường.

*3.2. Phương pháp tập huấn:*

Các PP và kĩ thuật được lựa chọn và sử dụng trong quá trình tổ chức tập huấn gồm:

+ PP dạy học giải quyết vấn đề, PP thuyết trình của giảng viên, PP tự nghiên cứu của học viên, PP làm việc nhóm với các kĩ thuật chính gồm:

- Kĩ thuật động não
- Kĩ thuật khăn trải bàn
- Kĩ thuật tạo nhóm và chia sẻ nhóm
- Kĩ thuật đặt câu hỏi

- Kỹ thuật thu nhận và phản hồi
- Kỹ thuật đọc tài liệu
- Kỹ thuật tia chớp
- Kỹ thuật 3 lần 3

+ PP nghiên cứu trường hợp điển hình với kỹ thuật chính là:

- Kỹ thuật quan sát và phân tích
- Kỹ thuật đặt câu hỏi
- Kỹ thuật thu nhận và phản hồi

+ PP dạy học dự án được lựa chọn với các mức độ: dự án nhỏ gồm các phần thực hành ngay tại lớp và dự án lớn mang tính tổng thể theo các nhóm liên trường.

#### 4. Chương trình tập huấn

Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
<i>Ngày thứ nhất: 26/5/2023</i>		
<i>Buổi sáng ngày thứ nhất, tập trung toàn thể tại Hội trường</i>		
7h30 - 8h00	Đón tiếp học viên	Ban tổ chức
8h00 - 8h15	Khai mạc lớp tập huấn	PGS.TS. Trần Huy Hoàng - Phó Viện trưởng Viện KHGDVN
8h15 - 8h30	Phát biểu của đại diện Lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk	Lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk
8h30 - 8h 45	Học viên làm phiếu đánh giá đầu vào khóa tập huấn	Ban tổ chức
8h45 - 10h00	<b>Module 1:</b> Một số vấn đề chung về bảo vệ động vật hoang dã và giáo dục bảo vệ động vật hoang dã	Báo cáo viên, Học viên
10h00 - 10h15	Nghỉ giải lao	
10h15 - 11h30	<b>Module 2:</b> Xây dựng mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã trong trường phổ thông khu vực Tây Nguyên	Báo cáo viên, Học viên
11h30 - 13h45	<b>Ăn trưa: Các đại biểu tập trung ăn trưa tại Hội trường</b>	
<i>Buổi chiều ngày thứ nhất, chia song song 2 lớp (lớp tiểu học và lớp trung học)</i>		

<i>Thời gian</i>	<i>Lớp tiểu học</i>	<i>Lớp trung học</i>
13h45 - 14h	Học viên và Báo cáo viên di chuyển về từng lớp; Ôn định tổ chức và chia nhóm	Học viên và Báo cáo viên di chuyển về từng lớp; Ôn định tổ chức và chia nhóm
14h00 - 15h30	<b>Module 4:</b> Hướng dẫn tổ chức hoạt động truyền thông về giáo dục bảo vệ động vật hoang dã trong trường tiểu học khu vực Tây Nguyên	<b>Module 3:</b> Hướng dẫn dạy học tích hợp nội dung bảo vệ động vật hoang dã vào một số môn học và hoạt động giáo dục cấp trung học khu vực Tây Nguyên
15h30 - 15h45	Nghỉ giải lao	
15h45 - 16h45	Thực hành tổ chức hoạt động truyền thông về giáo dục bảo vệ động vật hoang dã trong trường tiểu học khu vực Tây Nguyên	Dạy học tích hợp nội dung bảo vệ động vật hoang dã vào một số môn học và hoạt động giáo dục cấp trung học khu vực Tây Nguyên

*Ngày thứ hai: 27/5/2023*

*Buổi sáng ngày thứ hai, chia song song 2 lớp (lớp tiểu học và lớp trung học)*

<i>Thời gian</i>	<i>Lớp tiểu học</i>	<i>Lớp trung học</i>
8h00 - 9h45	<b>Module 3 :</b> Hướng dẫn dạy học tích hợp nội dung bảo vệ động vật hoang dã vào một số môn học và hoạt động giáo dục cấp tiểu học khu vực Tây Nguyên	<b>Module 4:</b> Hướng dẫn tổ chức hoạt động truyền thông về giáo dục bảo vệ động vật hoang dã trong trường trung học khu vực Tây Nguyên
9h45 - 10h00	Nghỉ giải lao	
10h00 - 11h30	Thực hành dạy học tích hợp nội dung bảo vệ động vật hoang dã vào một số môn học và hoạt động giáo dục cấp tiểu học khu vực Tây Nguyên	Thực hành tổ chức hoạt động truyền thông về giáo dục bảo vệ động vật hoang dã trong trường trung học khu vực Tây Nguyên
<b>11h30 - 14h00</b>	<b>Ăn trưa tập trung tại Hội trường</b>	

<b>Buổi chiều ngày thứ hai, tập trung toàn hội trường</b>	
14h00 - 15h30	Thực hành tổng hợp: Trưng bày và giới thiệu sản phẩm về dạy học tích hợp và truyền thông về giáo dục bảo vệ động vật hoang dã trong trường tiểu học khu vực Tây Nguyên
15h30 - 15h45	Nghỉ giải lao
15h45 - 17h00	- Tổng kết khoá tập huấn - Học viên làm phiếu đánh giá đầu ra khóa tập huấn

#### **4. Đối tượng tham gia**

##### ***Đối tượng tham gia tập huấn:***

*Bảng 1. Thông tin chung về đối tượng tham gia tập huấn*

<b>Đặc điểm</b>		<b>Đầu vào</b>	<b>Đầu ra</b>
Giới tính	Nam	93	70
	Nữ	70	63
	Khác	0	1
Tư cách	CBQL, CV thuộc Sở GD&ĐT	8	3
	CB, CV thuộc Phòng GD&ĐT	2	1
	Hiệu trưởng/ Phó Hiệu trưởng trường Tiểu học	34	23
	Giáo viên tiểu học	26	19
	Hiệu trưởng/ Phó Hiệu trưởng trường THCS	11	15
	Giáo viên THCS	37	29
	Hiệu trưởng/ Phó Hiệu trưởng trường THPT	16	8
	Giáo viên THPT	28	22

Tổng cộng có 167 học viên tham gia khảo sát đầu vào, trong đó nam chiếm 57.1% và nữ chiếm 42.9%; hơn một nửa (56.2%) là giáo viên TH/THCS/THPT, trong đó nhiều nhất là giáo viên THCS; hơn một phần ba (37.7%) là Hiệu trưởng/Phó Hiệu trưởng trường TH/THCS/THPT, trong đó nhiều nhất là Hiệu trưởng/Phó Hiệu trưởng trường Tiểu học; còn lại là CBQL, CV thuộc Sở GD&ĐT và Phòng GD&ĐT (4.9%).

Tuy nhiên, chỉ có 138 học viên tham gia khảo sát đầu ra, trong đó nam chiếm 52.2% và nữ chiếm 47.0%; tỷ lệ giáo viên, Hiệu trưởng/Phó Hiệu trưởng, và CBQL, CV của Sở/Phòng GD&ĐT lần lượt là 58.3%; 38.3%; và 3.3%.

Có đầy đủ 5 tỉnh tham gia tập huấn, trong quá trình tập huấn một số giáo viên của các trường thuộc Buôn Ma Thuật khi biết nội dung tập huấn thông qua các cán bộ giáo viên được cử chính thức đã gặp trực tiếp BTC để xin phép tham dự khóa học (6 người).



Giảng viên: Đội ngũ giảng viên đều là những chuyên gia có kinh nghiệm về giáo dục bảo vệ môi trường, bảo vệ động vật hoang dã có nhiều năm trực tiếp thực hiện các nghiên cứu về giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh phổ thông, viết tài liệu, thẩm định tài liệu và là những thành viên chính của nhiệm vụ nghiên cứu

Các báo cáo viên cho 2 đợt tập huấn

STT	Họ và tên	Công việc phân công
1	PGS.TS. Trần Huy Hoàng	Chủ nhiệm nhiệm vụ, Báo cáo viên
2	PGS.TS. Nguyễn Thị Hồng Vân	Thành viên nhiệm vụ, Báo cáo viên
3	TS. Nguyễn Thị Kiều Oanh	Thành viên nhiệm vụ, Báo cáo viên
4	ThS. Dương Thị Oanh	Thành viên nhiệm vụ, Báo cáo viên
5	TS. Nguyễn Lê Văn Dung	Thành viên nhiệm vụ, Báo cáo viên
6	CN. Nguyễn Thị Kim Chi	Thành viên nhiệm vụ, Báo cáo viên.

## II. Kết quả đạt được

### 1. Quy trình triển khai tập huấn:

Triển khai theo kế hoạch, các hoạt động tập huấn diễn ra thuận lợi. Giảng viên và đội ngũ trợ giảng làm việc nhiệt tình, hiệu quả (đánh giá của 100% học viên). Học viên học tập tích cực theo các hướng dẫn của giảng viên: nghe giảng, đọc tài liệu, thảo luận, chia sẻ ý kiến, phản biện giữa các ý kiến rất sôi nổi hiệu quả.

### 2. Đánh giá kết quả tập huấn:

Nhóm nghiên cứu đánh giá kết quả trên 03 phương diện: Tính chân thực, Tính phù hợp và Tính hiệu quả của khóa tập huấn

#### (1) Tính chân thực của kết quả tập huấn:

- Tập huấn được triển khai cho CBQL và giáo viên cốt cán thuộc 5 tỉnh khu vực Tây Nguyên.

- Quá trình tập huấn được chụp hình, quay video ghi lại một số hoạt động làm việc nhóm, thảo luận, trình bày ý kiến của học viên

- Số liệu được nhập và xử lý bằng phần mềm SPSS

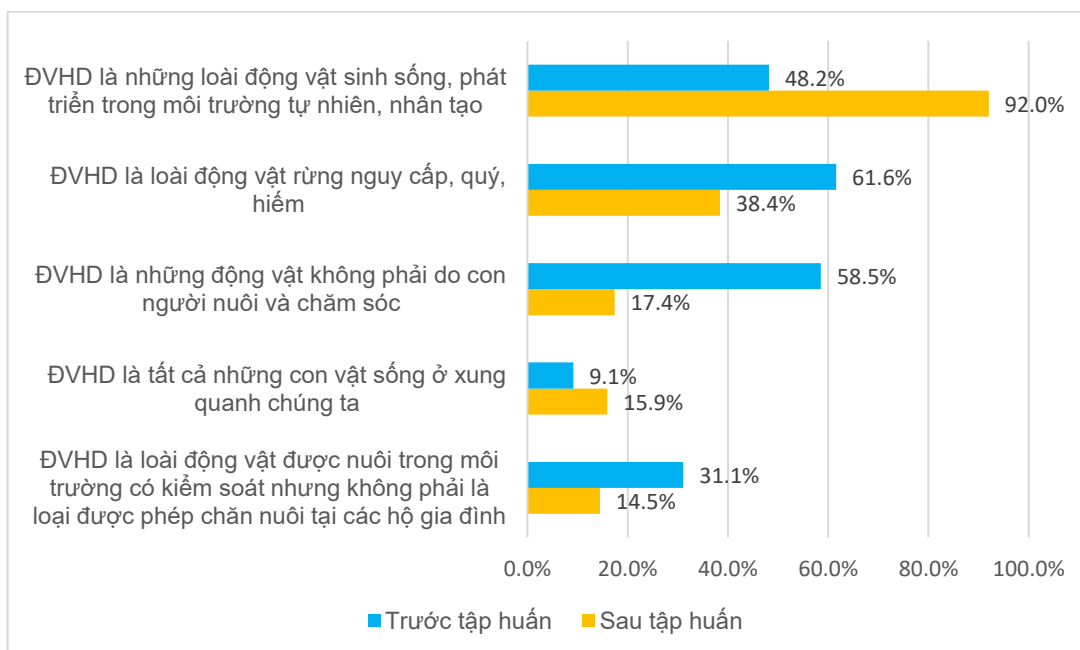
#### (2) Tính hiệu quả

Tính hiệu quả được đánh giá thông qua: So sánh kết quả trước và sau tập huấn; qua mức độ đạt mục tiêu tập huấn đề ra.

##### a. So sánh kết quả trước và sau tập huấn

Chúng tôi sử dụng bảng hỏi để lấy thông tin về kiến thức, kỹ năng và những hiểu biết về tầm quan trọng trong giáo dục BVĐVHD của CBQL và GV trước và sau khi tập huấn. Kết quả thu được đối với từng nội dung thông qua các biểu đồ dưới đây:

**Nội dung 1: Quan niệm về động vật hoang dã**



Hình 1. Quan niệm về ĐVHD

Trước tập huấn, ba khái niệm về ĐVHD được học viên lựa chọn nhiều nhất, với tỷ lệ chênh lệch không nhiều, theo thứ tự lần lượt là “ĐVHD là loài động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm” (61.6%), “ĐVHD là những động vật không phải do con người nuôi và chăm sóc” (58.5%) và “ĐVHD là những loài động vật sinh sống, phát triển trong môi trường tự nhiên, nhân tạo” (48.2%).

Sau tập huấn, quan niệm của học viên đã có sự thay đổi khá rõ rệt. Đa số (92.0%) học viên đồng ý với khái niệm “ĐVHD là những loài động vật sinh sống, phát triển trong môi trường tự nhiên, nhân tạo”. Chỉ có hơn một phần ba (38.4%) học viên cho rằng “ĐVHD là loài động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm”. Tỷ lệ học viên lựa chọn các khái niệm còn lại chỉ dao động trong khoảng 14.5% - 17.5%.

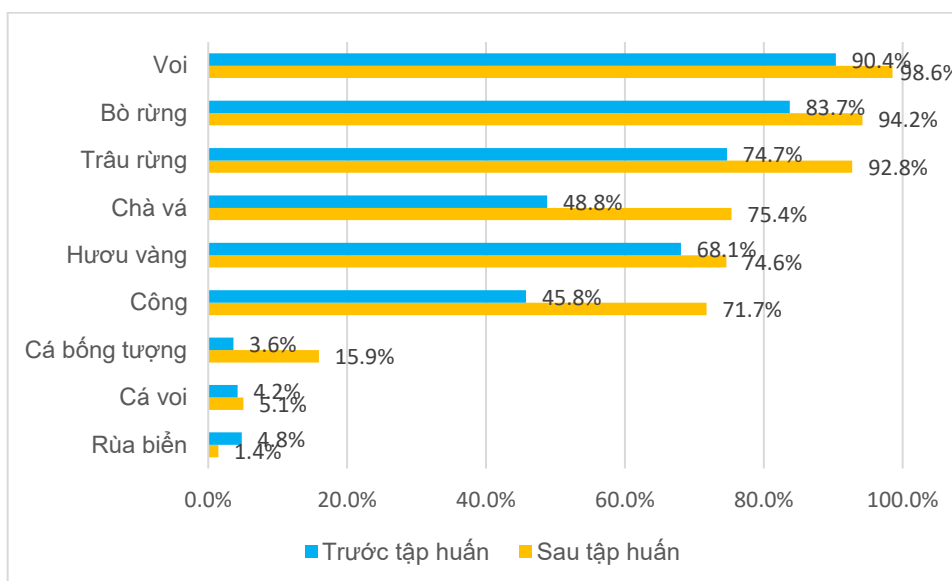
Về cơ bản, CBQL và GVTH có nhận thức tương đối đầy đủ và đúng về quan niệm ĐVHD.

**Nội dung 2: Những loại ĐVHD quý hiếm ở Tây Nguyên**

Mặc dù cả trước và sau tập huấn, nhóm voi, bò rừng, trâu rừng được lựa chọn nhiều nhất, tiếp đến là nhóm chà vá, hươu vàng, công, và cuối cùng là nhóm cá bống tượng, cá voi, rùa biển, nhưng tỷ lệ lựa chọn đã có sự thay đổi rõ rệt.

Cụ thể, nếu trước tập huấn chỉ có 74.7% - 90.4% học viên cho rằng voi, bò rừng và trâu rừng là ĐVHD quý hiếm ở Tây Nguyên thì sau tập huấn đa số (92.8% - 98.6%) học viên đồng ý với nhận định này. Tương tự, trước tập huấn, chỉ có khoảng 45.8% - 68.1% học viên cho rằng chà vá, hươu vàng và công cũng là ĐVHD quý hiếm ở Tây

Nguyên nhưng sau tập huấn, đã có 71.7% - 75.4% học viên, tương ứng khoảng ba phần tư số học viên, đồng ý với nhận định này.

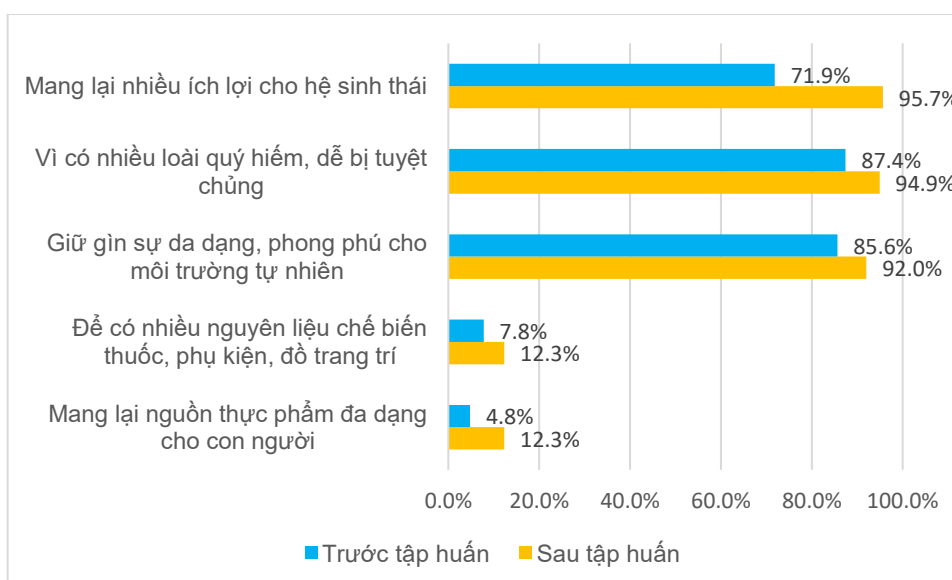


Hình 2. Những loại động vật ĐVHD quý hiếm ở Tây Nguyên

### Nội dung 3: Lý do cần phải bảo vệ ĐVHD

Trước tập huấn, ba lý do cần phải bảo vệ ĐVHD được học viên lựa chọn nhiều nhất theo thứ tự lần lượt là “Vì có nhiều loài quý hiếm, dễ bị tuyệt chủng” (87.4%), tiếp đến là “Giữ gìn sự đa dạng, phong phú cho môi trường tự nhiên” (85.6%) và “Mang lại nhiều ích lợi cho hệ sinh thái” (71.9%).

Sau tập huấn, đa số (92.0% - 95.7%) học viên đã đồng ý với ba lý do trên, trong đó lý do “Mang lại nhiều lợi ích cho hệ sinh thái” được lựa chọn nhiều nhất (95.7%).



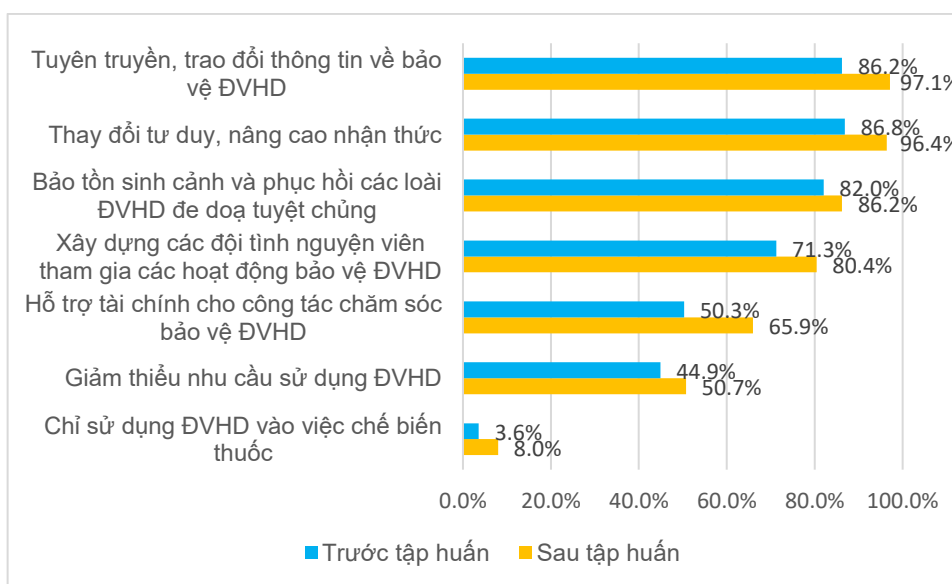
Hình 3. Lý do cần phải bảo vệ ĐVHD

### Nội dung 4: Giải pháp để giáo dục bảo vệ ĐVHD

Nhìn chung, so với trước tập huấn, thứ tự các giải pháp được lựa chọn hầu như không có sự thay đổi nhưng tỷ lệ học viên đồng ý với các giải pháp đã tăng lên.

Hai giải pháp gồm “Tuyên truyền, trao đổi thông tin về bảo vệ ĐVHD” và “Thay đổi tư duy, nâng cao nhận thức” được lựa chọn nhiều nhất cả trước tập huấn và sau tập huấn, nhưng tỷ lệ học viên đồng ý với hai giải pháp này đã tăng lên, tương ứng từ 86.2% và 86.8% trước tập huấn lên 97.1% và 96.4% sau tập huấn. Đồng thời, nếu trước tập huấn, “Thay đổi tư duy, nâng cao nhận thức” là giải pháp được lựa chọn nhiều nhất (86.8%), thì sau tập huấn, “Tuyên truyền, trao đổi thông tin về bảo vệ ĐVHD” lại được học viên lựa chọn nhiều hơn (97.1%).

Tương tự, với bốn giải pháp gồm “Giảm thiểu nhu cầu sử dụng ĐVHD”, “Hỗ trợ tài chính cho công tác chăm sóc bảo vệ ĐVHD”, “Xây dựng các đội tình nguyện viên tham gia các hoạt động bảo vệ ĐVHD”, và “Bảo tồn sinh cảnh và phục hồi các loài ĐVHD đe dọa tuyệt chủng”, tỷ lệ học viên lựa chọn các giải pháp này cũng tăng lên, tương ứng từ 44.9% - 82.0% trước tập huấn lên 50.7% - 86.2% sau tập huấn. Trong đó, giải pháp “Hỗ trợ tài chính cho công tác chăm sóc bảo vệ ĐVHD” có sự thay đổi nhiều nhất, chỉ từ 50.3% học viên lựa chọn trước tập huấn lên 65.9% học viên lựa chọn sau tập huấn.



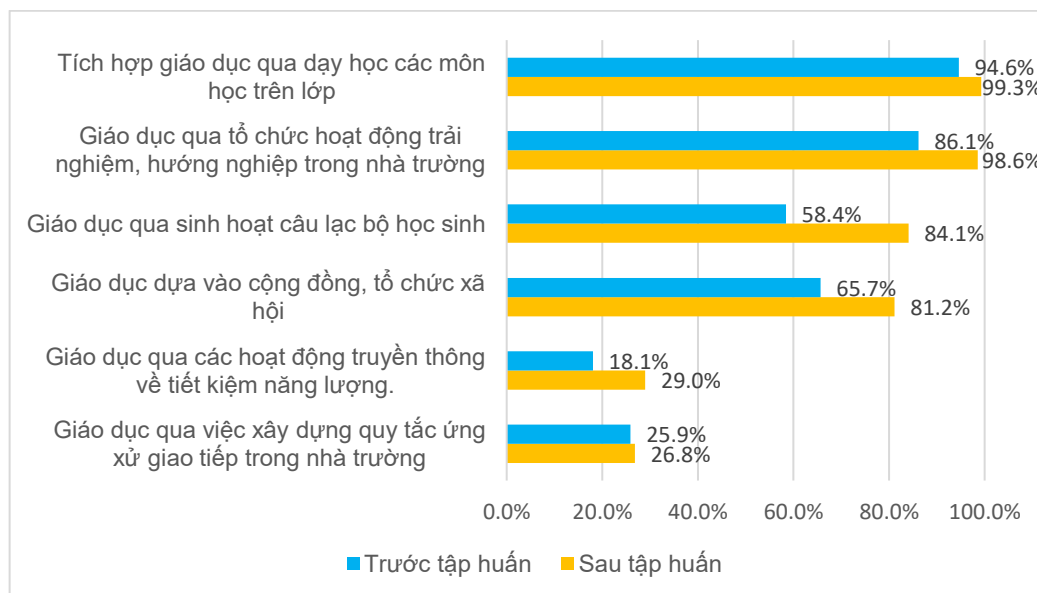
Hình 4. Giải pháp để giáo dục bảo vệ ĐVHD

#### Nội dung 5: Con đường/phương thức phù hợp để giáo dục bảo vệ ĐVHD

Nhìn chung, sau tập huấn, việc lựa chọn con đường/phương thức phù hợp để giáo dục bảo vệ ĐVHD của học viên càng có sự đồng thuận hơn. Nếu trước tập huấn chỉ có hai trong số sáu giải pháp được trên ba phần tư số học viên lựa chọn thì sau tập huấn, số lượng này đã tăng lên bốn.

Cụ thể, trước tập huấn, có 94.6% học viên lựa chọn giải pháp “Tích hợp giáo dục qua dạy học các môn học trên lớp” và chỉ 86.1% học viên lựa chọn giải pháp “Giáo dục qua tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong nhà trường”, thì sau tập huấn, đại đa số (tương ứng 99.3% và 98.6%) học viên đồng ý với hai giải pháp trên.

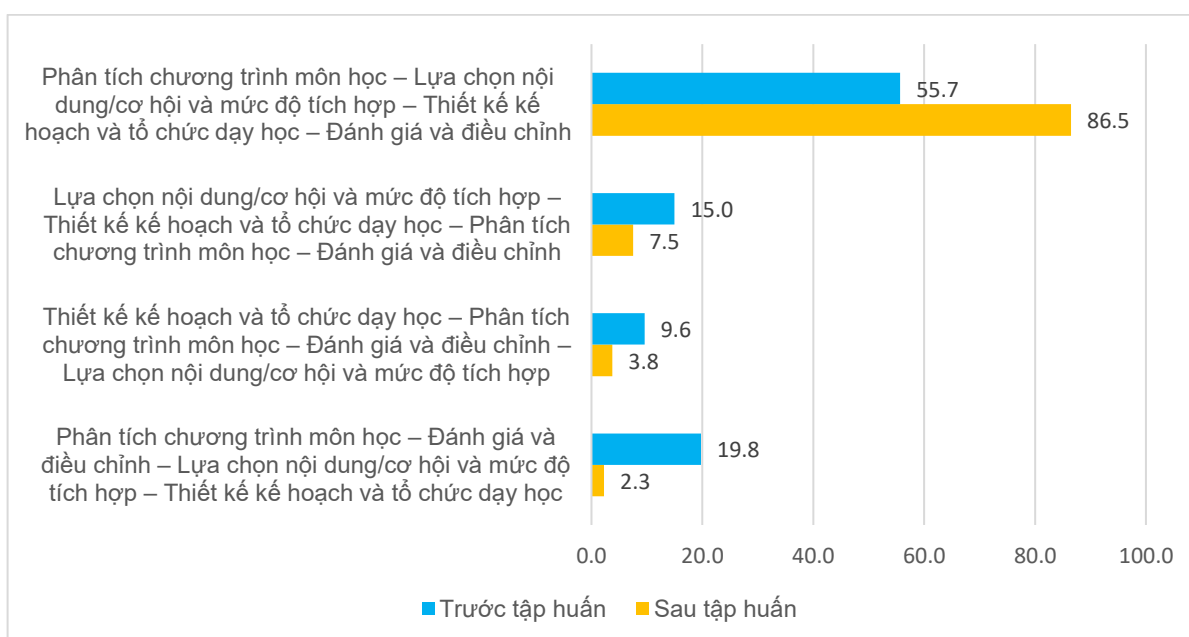
Tương tự, tỷ lệ học viên lựa chọn phương thức “Giáo dục dựa vào cộng đồng, tổ chức xã hội” cũng đã tăng lên, từ 65.7% trước tập huấn lên 81.2% sau tập huấn. Đặc biệt, trước tập huấn chỉ có hơn một nửa (58.4%) học viên lựa chọn phương thức “Giáo dục qua sinh hoạt câu lạc bộ học sinh”, thì sau tập huấn đã có 84.1% học viên lựa chọn phương thức này.



Hình 5. Con đường/phương thức phù hợp để giáo dục bảo vệ ĐVHĐ

#### Nội dung 6: Các bước thực hiện giáo dục BVĐVHĐ qua các môn học

Mặc dù cả trước và sau tập huấn, các bước thực hiện “Phân tích chương trình môn học – Đánh giá và điều chỉnh – Lựa chọn nội dung/cơ hội và mức độ tích hợp – Thiết kế kế hoạch và tổ chức dạy học” đều được học viên lựa chọn nhiều nhất, nhưng nếu trước tập huấn, chỉ có hơn một nửa (55.7%) học viên lựa chọn quy trình này, thì sau tập huấn, phần lớn (86.5%) học viên đã đồng ý với quy trình này.



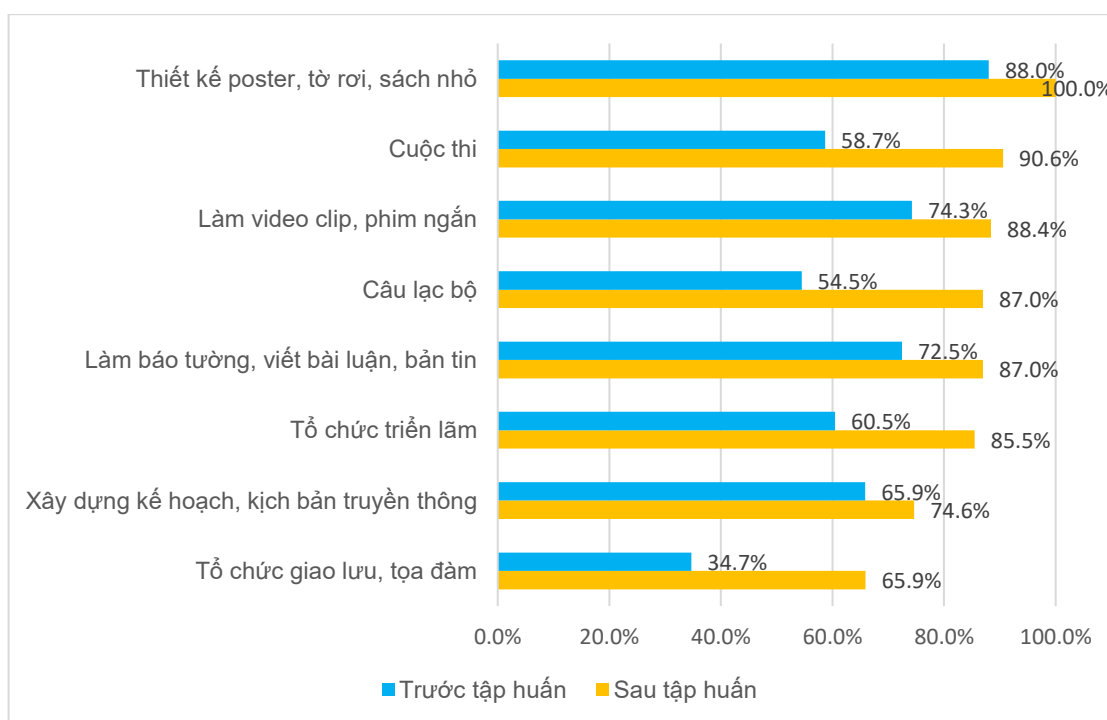
Hình 6. Các bước thực hiện giáo dục BVĐVHĐ qua các môn học

## Nội dung 7: Kỹ thuật truyền thông được sử dụng trong hoạt động giáo dục bảo vệ ĐVHĐ

Trong số tám kỹ thuật truyền thông, nếu trước tập huấn, chỉ có duy nhất một kỹ thuật được phần lớn (88.0%) học viên lựa chọn, sáu kỹ thuật được từ hơn một nửa đến ba phần tư (54.5% - 74.3%) học viên lựa chọn, và một kỹ thuật chỉ có hơn một phần ba (34.7%) học viên lựa chọn, thì sau tập huấn, đã có sáu kỹ thuật được phần lớn (85.5% - 100%) học viên lựa chọn và hai kỹ thuật còn lại cũng được từ hơn một nửa đến ba phần tư (65.9% - 74.6%) học viên lựa chọn.

Đáng chú ý, trước tập huấn chỉ có 88.0% học viên lựa chọn kỹ thuật “Thiết kế poster, tờ rơi, sách nhỏ” nhưng sau tập huấn, 100% học viên đều đồng ý với quan điểm này. Đây cũng là kỹ thuật được lựa chọn nhiều nhất cả trước và sau tập huấn.

Bên cạnh đó, nếu trước tập huấn chỉ có hơn một nửa học viên lựa chọn hai kỹ thuật là “Cuộc thi” và “Câu lạc bộ” (tương ứng 58.7% và 54.5%) thì sau tập huấn đã có phần lớn học viên lựa chọn hai kỹ thuật này (tương ứng 90.6% và 87.0%). Tương tự, trước tập huấn chỉ có hơn một phần ba (34.7%) học viên lựa chọn việc “Tổ chức giao lưu tọa đàm” thì sau tập huấn, tỷ lệ này đã tăng lên đáng kể (65.9%).



Hình 7. Kỹ thuật truyền thông được sử dụng trong hoạt động giáo dục bảo vệ ĐVHĐ

### III. Đánh giá về khóa tập huấn

#### 1. Về nội dung tập huấn

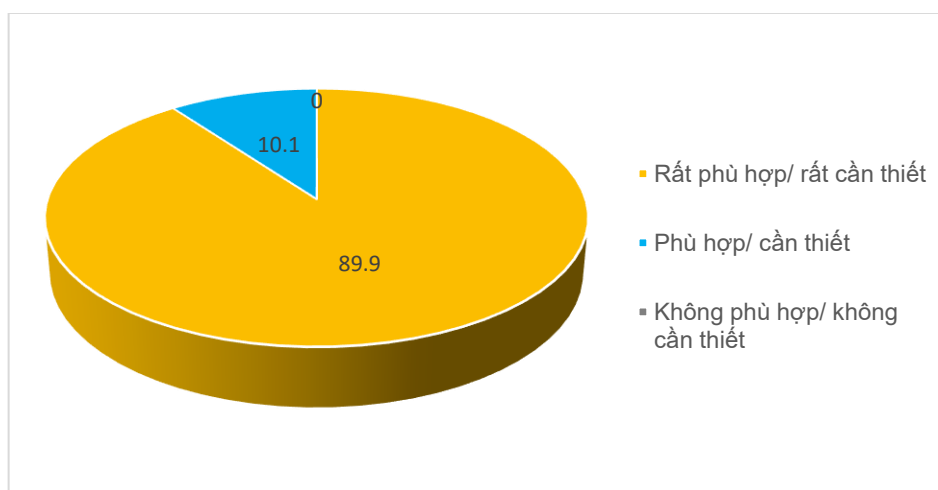
Tất cả (100%) học viên đều nhận thấy nội dung tập huấn là phù hợp/cần thiết hoặc rất phù hợp/rất cần thiết, trong đó phần lớn (89.9%) học viên đánh giá là rất phù hợp/rất cần thiết.

Tài liệu tập huấn: Đánh giá của người học về cấu trúc, văn phong trong tài liệu và nội dung tài liệu ở mức rất phù hợp/rất cần thiết (chiếm 79.4%), mức phù hợp và cần thiết (chiếm 20.6%). Không có học viên nào đánh giá tài liệu tập huấn không phù hợp về nội dung/không cần thiết. Một số giải thích cho đánh giá này của học viên được:

+ Học lí thuyết song song với thực hành.

+ Nội dung gần gũi, liên hệ với bài thực tế trong chương trình, giúp GV liên hệ thực tế với môn học mình phụ trách giảng dạy, phù hợp với phương pháp, kĩ thuật giảng dạy GDBVĐVHD.

Các học viên cũng đã chỉ ra một số minh chứng cho mức độ rất phù hợp/rất cần thiết của nội dung tập huấn, như: rất phù hợp với tình hình thực tế; trang bị cho người học khái niệm thực trạng về ĐVHD; định hướng một số mô hình giáo dục bảo vệ ĐVHD, cung cấp thông tin về một số biện pháp truyền thông hiệu quả đối với giáo dục bảo vệ ĐVHD; giúp học viên nắm được nội dung tích hợp giáo dục bảo vệ ĐVHD, từ đó xây dựng kế hoạch dạy học môn học có tích hợp giáo dục bảo vệ ĐVHD để giáo dục ý thức, hành vi của HS.



Hình 8. Đánh giá về nội dung tập huấn

Như vậy, về kiến thức, học viên sau khóa tập huấn đã nắm khá đầy đủ và đúng so với mục tiêu khóa tập huấn đề ra.

- Về kĩ năng: Học viên đã được thực hành cá nhân, thực hành theo nhóm ở nhiều nội dung trong khóa tập huấn và các sản phẩm, những phần báo cáo, chia sẻ thông tin của học viên cho thấy họ đã thu nhận được những kiến thức cơ bản, chủ đạo của vấn đề tập huấn đồng thời học viên đã có kĩ năng thực hiện từng bước trong quy trình xây dựng mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã, xây dựng kế hoạch truyền thông về giáo dục bảo vệ động vật hoang dã cho khu vực Tây Nguyên.

+ “*Biết cách tổ chức và triển khai các hoạt động mà cô giáo giảng trên lớp.*”

+ “*Biết cách đánh giá thực trạng và vận dụng phù hợp với điều kiện của trường lớp*”

- + “Áp dụng được vào trong quá trình lập kế hoạch truyền thông của nhà trường”
- + “Dựa vào cách thức và hướng dẫn này, CBQL, GV có thể thiết kế các mô hình giáo dục phù hợp với địa phương, với chính trường và địa phương của mình”
- Về thái độ và định hướng sau khóa tập huấn:

Người học có nhận thức đúng đắn, đầy đủ hơn về vấn đề và trách nhiệm của bản thân trong việc GDBVĐVHD

Sau khóa tập huấn, học viên có nhận xét kết quả thu được:

+ Học viên nắm được một số kiến thức cơ bản về tổ chức giáo dục bảo vệ ĐVHD cho học sinh, xác định được đặc điểm tâm sinh lí và trình độ của học sinh.

+ Biết được cách thiết kế các tình huống, các phương pháp, hình thức tích hợp nội dung GDBVDVHD phù hợp với từng môn học và hoạt động giáo dục.

+ Giúp CBQL và GV nâng cao năng lực thiết kế và tổ chức mô hình giáo dục phù hợp với điều kiện địa phương.

+ Thông qua các bài học, GV chủ động tích cực lồng ghép các nội dung tích hợp phù hợp để GDBVĐVHD.

+ Bắt đầu thay đổi được nhận thức của CBQL, GV về hoạt động GDBVĐVHD để chú trọng triển khai ở trường học.

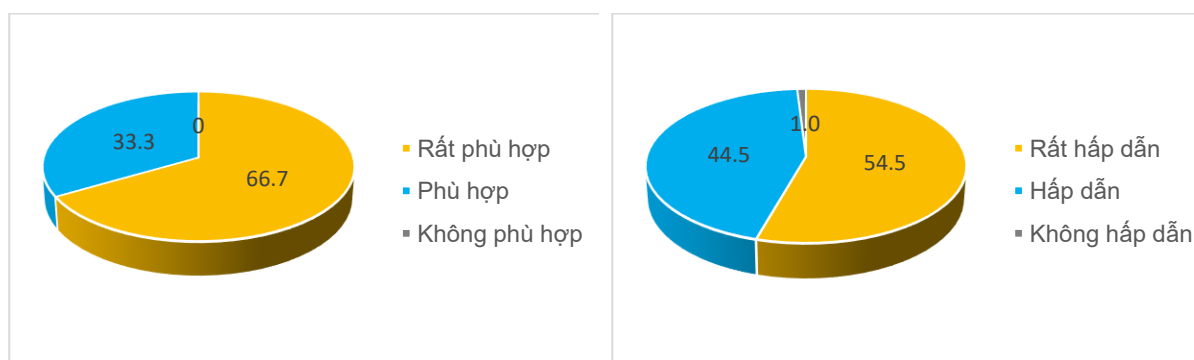
+ Học viên về sẽ bồi dưỡng, tập huấn cho CBQL, GV trong tỉnh thiết kế kế hoạch GDBVĐVHD, hỗ trợ giám sát công tác GDBVĐVHD ở địa phương.

+ Giúp CBQL có được công cụ để kiểm tra, đánh giá xác thực việc tổ chức dạy và học nội dung GDBVĐVHD trong các bài/môn và hoạt động giáo dục.

+ Giúp nhà trường triển khai giảng dạy nội dung giáo dục địa phương có liên quan đến Giáo dục BVĐVHD theo đặc thù của khu vực Tây Nguyên

## 2. Về phương pháp tập huấn

Về mức độ phù hợp, tất cả (100%) học viên đều đánh giá phương pháp tập huấn là phù hợp/rất phù hợp, trong đó hai phần ba (66.7%) học viên đánh giá ở mức rất phù hợp.



Hình 9. Đánh giá về phương pháp tập huấn



- Phương pháp tập huấn: Học viên đánh giá cao về tác phong và PP tập huấn của giảng viên.

Về mức độ hấp dẫn, hầu hết (99.0%) học viên đánh giá phương pháp tập huấn là hấp dẫn/rất hấp dẫn. Tuy vậy, vẫn còn một số rất ít (1.0%) học viên cho rằng phương pháp không hấp dẫn.

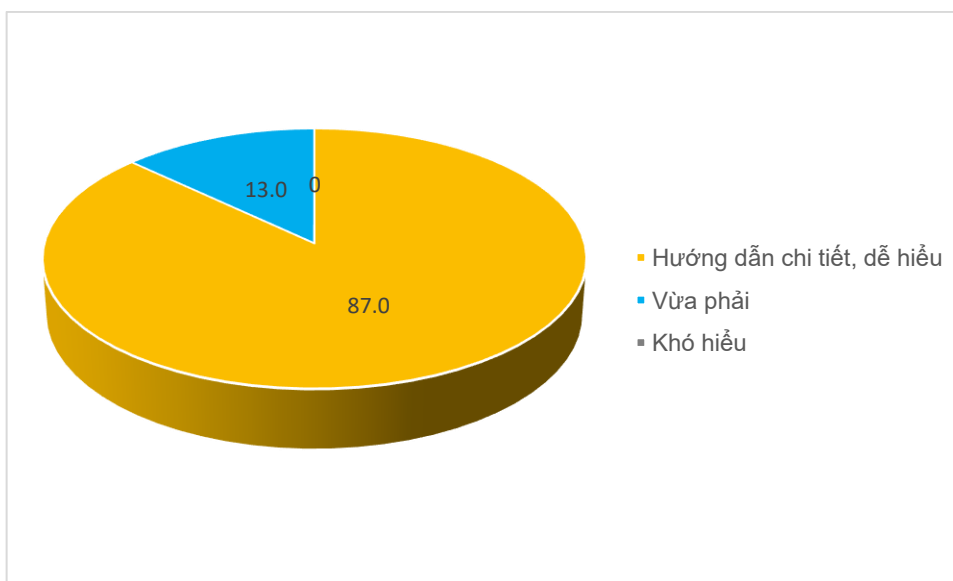
Quan sát học viên nhóm giảng viên nhận thấy học viên hứng thú tham gia, cởi mở chia sẻ thông tin và những sản phẩm như trên phân tích và HV nộp lại đã cho thấy PP tập huấn nhóm áp dụng là phù hợp và hiệu quả.

Phương pháp tập huấn được học viên đánh giá rất phù hợp (chiếm 66,7%) và phù hợp (chiếm 33,3%).

Phương pháp tập huấn rất hấp dẫn (54.5% học viên đánh giá), hấp dẫn (46,5% học viên đánh giá). Chỉ có 1% học viên đánh giá phương pháp tập huấn không hấp dẫn.

### 3. Về giảng viên

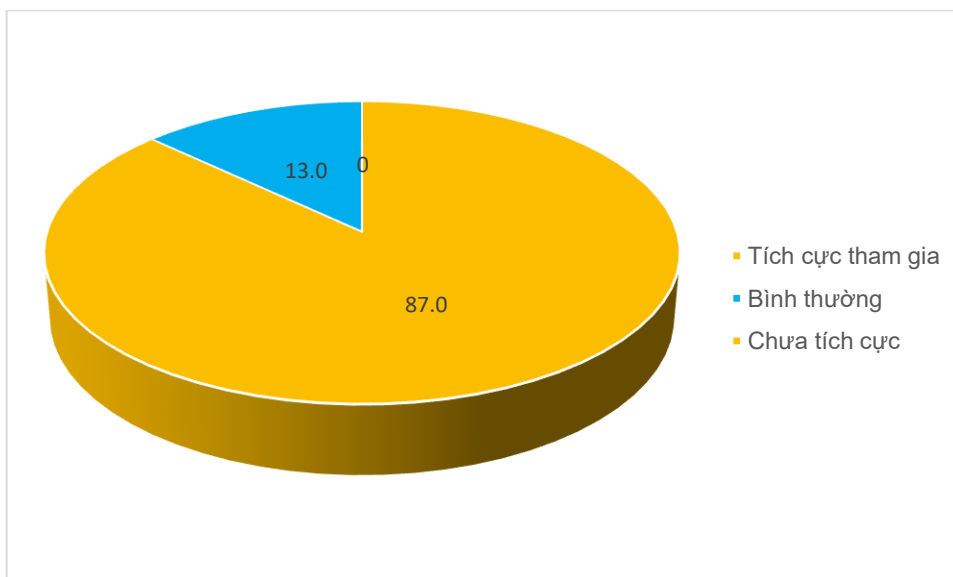
Phần lớn (87.0%) học viên nhận thấy rằng giảng viên hướng dẫn chi tiết dễ hiểu. Chỉ có khoảng hơn một phần mười (13.0%) học viên đánh giá ở mức vừa phải. Không có học viên nào cảm thấy giảng viên giảng bài khó hiểu.



Hình 10. Đánh giá về giảng viên

### 4. Về học viên

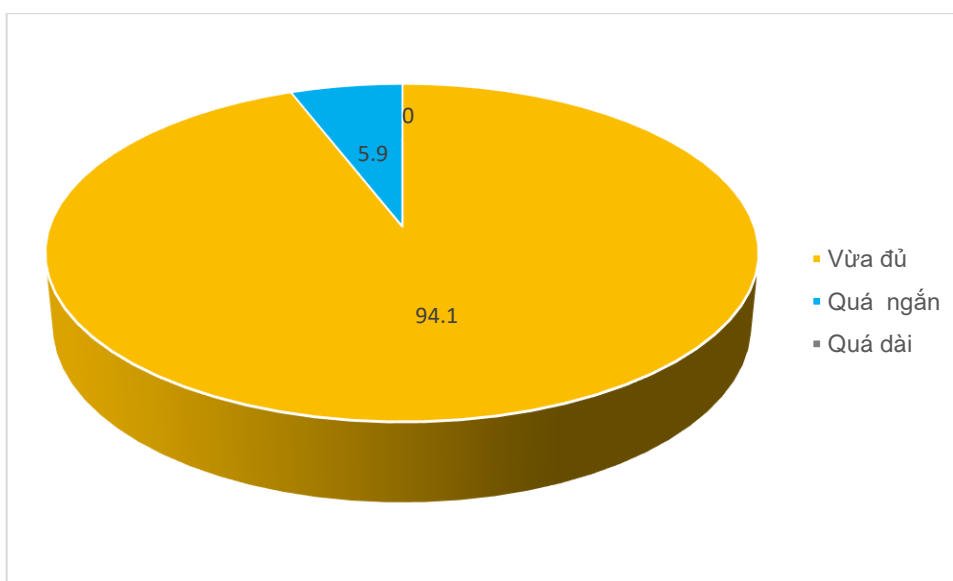
Phần lớn (87.0%) học viên đã tích cực tham gia khóa tập huấn. Chỉ có khoảng hơn một phần mười (13.0%) học viên tham gia ở mức bình thường. Không có học viên nào chưa tích cực.



Hình 11. Đánh giá về học viên

### 5. Về thời gian

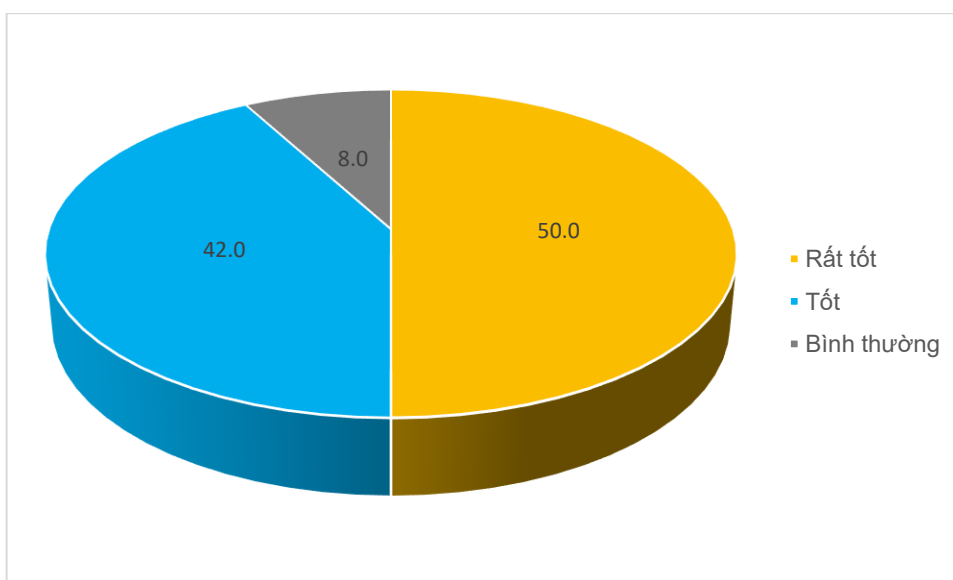
Đại đa số (94.1%) học viên cảm thấy thời gian tập huấn là vừa đủ. Chỉ có một số ít (5.9%) học viên cảm thấy thời gian tập huấn là quá ngắn. Không có học viên nào thấy thời gian quá dài.



Hình 12. Đánh giá về thời gian

### 6. Về địa điểm

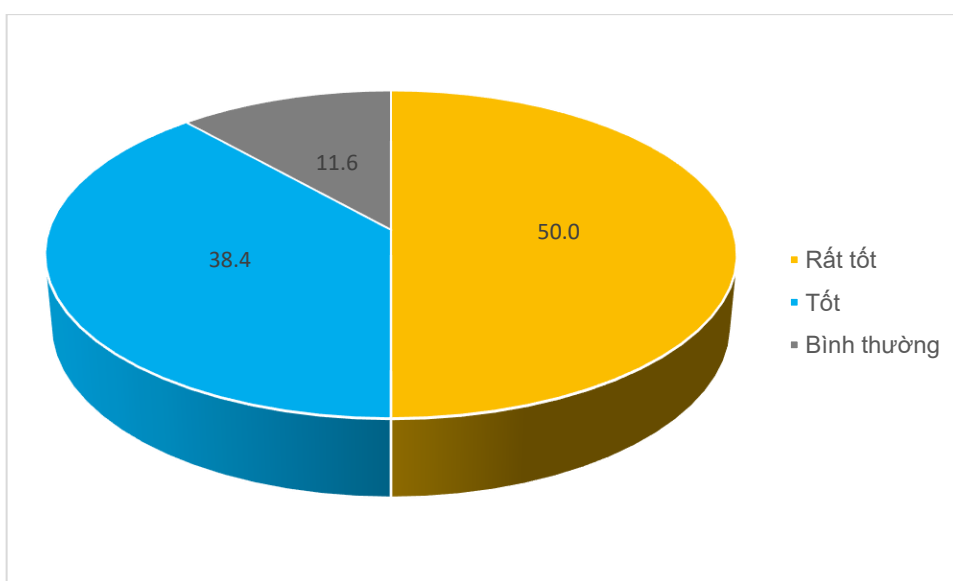
Một nửa (50.0%) học viên nhận thấy địa điểm tập huấn rất tốt và gần một nửa (42.0%) học viên nhận thấy địa điểm là tốt. Tuy nhiên vẫn còn gần một phần mười (8.0%) học viên cảm thấy địa điểm chỉ ở mức bình thường.



Hình 13. Đánh giá về địa điểm

### 7. Về công tác tổ chức

Phần lớn (88.4%) học viên đánh giá công tác tổ chức đã được thực hiện tốt/ rất tốt. Tuy vậy, vẫn còn 11.6% học viên cảm thấy công tác này chỉ ở mức bình thường.



Hình 14. Đánh giá về công tác tổ chức

+ Thuận lợi: Do có sự chuẩn bị, liên hệ, gửi kế hoạch làm việc trước (tối thiểu 15 ngày) với các Sở GD&ĐT nên việc chuẩn bị cho tập huấn được thực hiện chu đáo. Đặc biệt về số lượng, thành phần học viên được triệu tập đúng đối tượng và đủ thành phần.

+ Khó khăn: Do thời gian tổ chức tập huấn thời điểm chuẩn bị kết thúc năm học do đó chỉ có thể triệu tập GV vào dịp cuối tuần để đảm bảo không ảnh hưởng tới kế hoạch tổ chức thi học kì 2 và tổng kết năm học của nhà trường. Tuy nhiên dịp tập huấn đồng thời cũng là dịp chuẩn bị kết thúc năm học, các Sở, phòng có nhiều công việc, đặc

biệt năm học đang thực hiện đồng thời 2 chương trình giáo dục ở các khối lớp khác nhau nên GV và CBQL các cấp đã phải tham gia rất nhiều đợt/nội dung tập huấn do đó việc cử cán bộ đi học gặp nhiều khó khăn hơn.

#### **IV. Một số phát hiện qua hoạt động tập huấn**

1. Việc phát tài liệu sau khi kết thúc buổi học 1 đã giúp học viên động não, tích cực trao đổi thảo luận, tư duy về những vấn đề chung về giáo dục BVĐVHD và phát triển năng lực bảo vệ ĐVHD cho học sinh, sau đó trao đổi lại với giảng viên tỏ rõ tính hiệu quả khi kết quả cho thấy học viên hiểu vấn đề hơn hoặc đã giúp giảng viên nhận ra học viên đang hiểu như thế nào và cần hỗ trợ họ ra sao- do đó cách làm này tiếp tục được duy trì và phát huy ở những lớp tập huấn tiếp theo.

2. Giảng viên chú ý phân tích kĩ lí thuyết *BV ĐVHD* và *GD BV ĐVHD* giúp học viên nâng cao hiểu biết về các loài ĐVHD, sự cần thiết và những giải pháp BV ĐVHD và yêu cầu học viên vận dụng lí thuyết vào *Xây dựng mô hình GD BVĐVHD trong trường tiểu học/trung học khu vực Tây Nguyên* hướng dẫn học viên xác định được mô hình tổng thể và các mô hình chi tiết về GD BVĐVHD có thể áp dụng ở các trường trung học khu vực Tây Nguyên. Cách làm này đã giúp học viên hiểu lí thuyết kĩ hơn và đây cũng là cơ hội để giảng viên phát hiện những chỗ học viên chưa hiểu rõ, làm chưa đúng để điều chỉnh thông qua việc vận dụng lí thuyết vào thực hành.

3. Các nội dung thuộc module 3, 4 học viên hiểu và thực hành tốt tuy nhiên đối với module 4 - *tổ chức hoạt động truyền thông về GD BV ĐVHD trong trường tiểu học/trung học khu vực Tây Nguyên*, học viên cần có thêm thời gian để tổ chức thực hành xây dựng và tổ chức hoạt động truyền thông cho học sinh, rút kinh nghiệm theo nhóm đồng thời giảng viên cũng có nhiều thời gian hơn để phản hồi góp ý kĩ hơn với từng nhóm vì mỗi nhóm xây dựng mô hình truyền thông theo các khối lớp khác nhau, nội dung đa dạng, phong phú phù hợp với trình độ nhận thức học sinh.

4. Học viên đến từ các tỉnh thành khác nhau nên thực tiễn địa phương về bảo vệ ĐVHD rất phong phú, đa dạng gắn với điều kiện tự nhiên, môi trường sinh thái của từng địa phương vì vậy khi xây dựng nội dung GDBVĐVHD phải phù hợp với nội dung bài học và thực tế địa phương vì vậy các chuyên gia tập huấn có kiến thức sâu và am hiểu về điều kiện tự nhiên của khu vực Tây Nguyên.

#### ***Kết luận:***

- Như vậy với các phân tích và minh chứng nêu trên đã chứng tỏ tài liệu và việc triển khai tập huấn đảm bảo tính chân thực, tính phù hợp và tính hiệu quả.

- Bên cạnh những mục tiêu đề ra, qua phản ánh của người học, khóa tập huấn còn đạt được những kết quả tích cực khác:

+ Học viên phản ánh qua quá trình học họ có cơ hội được gặp gỡ, giao lưu, học hỏi kinh nghiệm từ các tỉnh bạn

- + Học viên có cơ hội trải nghiệm kỹ năng làm việc nhóm, chia sẻ ý kiến.
- + Học viên học hỏi cách tổ chức tập huấn từ các giảng viên
- Dựa trên thông tin góp ý từ học viên đồng thời qua quan sát đánh giá của nhóm giảng viên, tài liệu và PP tập huấn đã tiếp tục được điều chỉnh và hoàn thiện hơn với mục đích giúp người học tiếp thu và thực hành hiệu quả hơn.

## **Phần II: KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TÀI LIỆU**

Sau khi tổ chức tập huấn, nhóm NC đã phối hợp với CBQL và GV triển khai hoạt động giáo dục BV ĐVHD tại các địa phương của khu vực Tây Nguyên. Để đánh giá tính khả thi khi áp dụng vào thực tiễn của các mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã ở trường phổ thông khu vực Tây Nguyên, trong thời gian từ 05-30/10/2023 nhóm NC đã tổ chức thử nghiệm các hoạt động bảo vệ động vật hoang dã tại các trường TH, THCS, THPT của hai tỉnh Lâm Đồng và Đắk Lắk. Nội dung thử nghiệm bao gồm: (1) tổ chức dạy học tích hợp; (2) tổ chức hoạt động giáo dục dựa vào cộng đồng và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; (3) tổ chức hoạt động truyền thông.

Các trường tham gia thử nghiệm bao gồm:

- Tại Lâm Đồng: trường TH Phan Như Thạch, trường THCS&THPT Đa Nhim.
- Tại Đắk Lắk: Trường Tiểu học Quang Trung – Thị xã Buôn Hồ; Trường THCS Hồ Tùng Mậu – huyện Buôn Đôn; Trường THPT Lê Quý Đôn.

Sau đây là một số kết quả thử nghiệm chính:

### **I. Thử nghiệm dạy học**

#### **1. Nội dung dạy học tích hợp**

Căn cứ mô hình bảo vệ động vật hoang dã thông qua các hoạt động dạy học tích hợp trong nhà trường phổ thông, các cơ sở giáo dục đánh giá tình hình GDBV ĐVHD của trường mình: xác định mục tiêu tích hợp bảo vệ động vật hoang dã trong nhà trường, nhu cầu thực tế địa phương về giáo dục bảo vệ động vật hoang dã cho nhà trường phổ thông và chương trình giáo dục của nhà trường, Ban giám hiệu nhà trường đã chỉ đạo, tổ chức đến các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch, trong đó có lựa chọn chủ đề tích hợp GDBV ĐVHD; phương pháp dạy học tích hợp GDBV ĐVHD; phương tiện, cơ sở vật chất tổ chức tổ chức hoạt động giáo dục bảo vệ ĐVHD; phân tích chương trình môn học; Thiết kế kế hoạch bài học; (3) Tổ chức các hoạt động dạy học và (4) Kiểm tra đánh giá.

Các bài dạy tích hợp cụ thể như sau:

- Tại Đắk Lắk:
  - Trường Tiểu học Quang Trung – Thị xã Buôn Hồ, đã lựa chọn xây dựng KHBD: “Động Vật cần gì để sống”; Môn Khoa học – Lớp 5, do GV Phạm Thị Thu Thủy thực hiện.
  - Tại trường THCS Hồ Tùng Mậu – huyện Buôn Đôn, đã lựa chọn xây dựng KHBD: Bảo vệ ĐVHD ở Đắk Lak” – Bài 14, Lớp 6. GV thực hiện: Đỗ Thu Hiền
- Tại Lâm Đồng:
  - Trường TH Phan Như Thạch: Môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3, bài Thế giới động vật quanh em

- Trường THCS Đa Nhim: Môn KHTN lớp 6, chủ đề Đa dạng thế giới sống, bài Phân loại thế giới sống.

- Trường THPT Đa Nhim: môn Sinh học lớp 12, bài dạy Hệ sinh thái (GV Nguyễn Thị Thanh Loan).

## 2. Kết quả dạy học tích hợp

Qua các tiết dạy thử nghiệm, có thể rút ra một số nhận định sau:

GV đã sử dụng một số phương pháp và hình thức tổ chức dạy học đa dạng, phong phú, sử dụng học liệu phù hợp. Có những hoạt động sáng tạo, tạo được hứng thú học tập cho HS (cho HS lựa chọn vị trí đẹp nhất để thực hiện hoạt động khởi động).

HS và GV có sự hợp tác và tương tác khá hiệu quả, GV và HS phối hợp nhuần nhuyễn chứng tỏ đã có sự thực hiện thường xuyên. Nhà trường nói chung và GV nói riêng đã quan tâm đến GD nói chung và GD ĐVVD nói riêng; GV trang trí bảng và chuẩn bị KHBH chu đáo, phù hợp với đối tượng HS;

Ý kiến của GV dạy thử nghiệm: trước đây GV đã có kinh nghiệm trong tổ chức dạy học tích hợp nhưng chủ yếu GD BVMT chưa thể hiện được các HĐ GV BVĐVVD; nếu HS được GD BVĐVVD một cách hệ thống và xuyên suốt từ lớp 1-12 sẽ thì sẽ có nhiều cơ hội GD cho HS ý thức tốt và tuyên truyền trong cộng đồng.

Theo nhận định của đại diện BGH nhà trường: GV đã thực hiện được các nội dung cần truyền tải và sử dụng hiệu quả một số phương pháp dạy học tích cực; vận dụng các phương pháp dạy học tích cực cho HS hoạt động thông qua việc sử dụng video, phù hợp với đối tượng HS, việc để cho HS tự ĐG, tuyên truyền sẽ hiệu quả hơn; GV đã đạt đc mục tiêu đã đề ra;

Dưới đây là một số hình ảnh về tiết dạy

- Trường TH Quang Trung, thị xã Buôn Hồ:





hợp tác và tích cực tham gia hoạt động nhóm

HS



HS nhận xét kết quả HĐ nhóm của các nhóm khác (ĐG đồng đẳng)

### 3. Hoạt động tổng kết, đánh giá



GV đánh giá kết quả làm việc của HS cuối giờ dạy

Học sinh lớp 6 Trường THCS Hồ Tùng Mậu hào hứng tham gia tiết học “Bảo vệ Động vật hoang dã ở Đắk Lắk”

#### 1. Hoạt động khởi động



#### 2. Hoạt động hình thành kiến thức

##### I. ĐỘNG VẬT HOANG DÃ Ở ĐẮK LẮK

Tỉnh Đắk Lắk là một trong những vùng đất rừng phong phú và đa dạng sinh học ở Việt Nam. Theo báo cáo của Ban quản lý các khu bảo tồn thiên nhiên tỉnh Đắk Lắk, hiện nay có khoảng 500 loài động vật sống trong rừng tỉnh Đắk Lắk, bao gồm nhiều loài quý hiếm và đang bị đe dọa. Các loài động vật này bao gồm động vật có vú, chim, bò sát, ếch, cá và các loài côn trùng.



##### I. ĐỘNG VẬT HOANG DÃ Ở ĐẮK LẮK

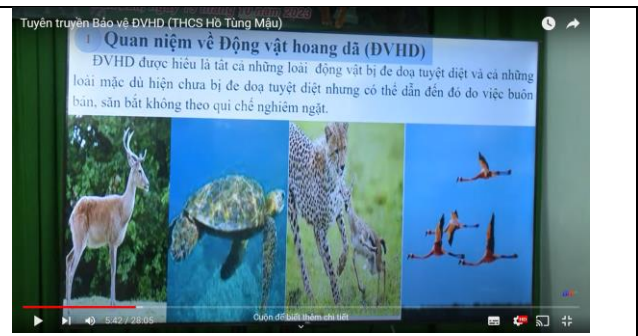


##### I. ĐỘNG VẬT HOANG DÃ Ở ĐẮK LẮK



Đàn Trâu rừng





**3. Hoạt động luyện tập**

**I. ĐỘNG VẬT HOANG DÃ Ở ĐẮK LẮK**

Các nhóm hoàn thành bảng dưới.

Thú	Chim	Bò sát	Cá
Voi, Khỉ, bò rừng, heo rừng, hổ...	Chim phượng, hoàng đất, chào mào, vẹt(kết), gà lôi, trĩ đại bang, cò...	Cá sấu, kì đà, rắn, tắc kè, rùa...	Cá lãng, mõm trâu, trạch, sọc dưa, cá bống ...

**4. Hoạt động vận dụng**

**VẬN DỤNG**

Thiết kế pano, poster vận động người thân, bạn bè không sử dụng các đồ dùng có nguồn gốc từ những động vật quý hiếm.

Tại trường THPT Đa Ninh, GV đã tổ chức học theo trạm, mỗi 1 trạm HS sẽ thực hiện nhiệm vụ khác nhau. HS nhận vé tàu từ GV, những học sinh có cùng 1 lịch trình sẽ là 1 nhóm. Khi tiếng còi tàu vang lên là thời gian hoạt động nhiệm vụ ở trạm đó kết thúc và HS phải di chuyển đến trạm tiếp theo trong lịch trình của mình. Tên của mỗi trạm là tên của 1 vườn quốc gia hoặc khu bảo tồn tại địa phương.

**Ví dụ: Trạm ma rừng Lữ Quán 2**

GV yêu cầu học sinh sử dụng bảng mã morse, để tìm những thông điệp đăng sau những bức tranh

Bảng mật mã morse

A	.-.-	N	---.	1	-----	?	.....
B	---...	O	-----	2	---..	!	---.---
C	---.-.	P	---..	3	---.-	.	...---
D	---..	Q	---.-	4	---..	,	---.---
E	..	R	---..	5	.....	;	---.---
F	..-.-	S	...-	6	---..	:	...---
G	---.-	T	---	7	---..	+	---.---
H	....	U	---.	8	---..	-	---.---
I	..	V	---.-	9	---..	/	---.---
J	---.-	W	---.-	0	-----	=	...---
K	---.-	X	---.-	<b>MÃ MORSE LÀ GÌ???</b>			
L	---..	Y	---.-				
M	---	Z	---..				

Bức tranh	Thông điệp
-----------	------------

	<p>— • — • • — • — — / — • • • • • / • • • — — — • • / —  • • — — • — — / — • • • • • / • • • • • — — • — — / — — •  • • • — — — / — — • — — • • • • •</p>
	<p>— • / — — • • • — — — • / • — — — — • — — • • — — /  • • • — — • • — / — • — — — / — • • • — / — • • — —  • — — • — / — • — • • • • • • • — — • — —</p>
	<p>• • • • • — — • — — / — — • — — • • • • • • • — — • — — • / — •  — — • — — / — • • • • • — — — — / • • • — • / — • • — — —  — • — — • / • • • — — • — — / • • • • — — — • — — • — — • / —  • • • — —</p>

### 3. Một số vấn đề đặt ra

GV còn gặp một trong số khó khăn về thiết kế KHBH, tuy nhiên GV được linh hoạt lựa chọn chủ đề để tổ chức DH tích hợp GDBV ĐVHĐ; về CSVC còn hạn chế.

Theo nhận định của đại diện Sở GD&ĐT: ở giai đoạn trước địa phương được tham gia HĐ BV ĐVHĐ có nguy cơ tuyệt chủng; GV thiết kế KHBH chu đáo, có thể tích hợp ở một số nội dung trong bài dạy, ko nhất thiết chỉ 1 nội dung vận dụng;

Nhận định của tổ trưởng tổ KHTN: KHBD cũng như các HĐ được tổ chức trong tiết dạy đã đáp ứng được mục tiêu của môn học cũng như mục tiêu về GDBV ĐVHĐ; hoạt động của thầy và trò trong tiết dạy được tổ chức và diễn ra nhịp nhàng; đã góp phần phát triển được năng lực và phẩm chất của HS; việc sử dụng một số tư liệu dạy học và hình ảnh minh họa khá phù hợp; HS được tích cực, chủ động và thoải mái thực hiện các HĐ, nhiệm vụ của GV, GV đã có động viên khuyến khích kịp thời; khuyến khích thêm HS bằng 1 tràng vỗ tay; GV tạo được các cơ hội cung cấp nhiều thông tin, song cần nhấn

manh thêm thông tin về 1 số loài trong danh sách đỏ; HS hợp tác và phối hợp thực hiện nhiệm vụ khá tốt, GV có các hướng dẫn, động viên khích lệ kịp thời; tạo được một số cơ hội rèn thêm cho HS kỹ năng thuyết trình; trình bày, thiết kế bài trình bày có bố cục hợp lý, sáng tạo; khi cho HS quan sát video cần đưa ra các yêu cầu và đề nghị HS đưa ra nhận xét,

Nhận định của chuyên gia: Cần lập danh sách và phân loại về phân lớp động vật hoang dã (động vật có nguy cơ tuyệt chủng, động vật ở dạng báo động đỏ,...) cho HS, lưu ý một số động vật hoang dã và khác gần gũi với HS; khai thác thêm thông tin; ...

Tọa đàm với GV: Có thể tích hợp GDBV ĐVHD ở một số môn học khác (Văn, sử, địa, sinh,...); Lợi thế trong tổ chức GDBV ĐVHD: một số trường thuộc khu vực bản Đôn nên có lợi thế để nâng cao nhận thức cho HS; phối hợp với cộng đồng và chuyên gia tại Vườn Quốc gia Cát Tiên; tổ chức các cuộc thi, sân khấu hóa; đưa HS vào VQG để trải nghiệm về HĐ BV ĐVHD

## **II. Thử nghiệm hoạt động giáo dục**

### **1. Nội dung và hình thức tổ chức**

Căn cứ vào mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã thông qua các hoạt động giáo dục và hoạt động dựa vào cộng đồng trong nhà trường phổ thông, các trường tại 2 địa phương đã tổ chức nhiều hoạt động giáo dục bảo vệ động vật hoang dã cho học sinh đa dạng, cụ thể:

- Tại Đắk Lắk

- Trường TH Quang Trung: tổ chức Hội thi vẽ tranh tuyên truyền về GDBVĐVHD

- Trường THCS Hồ Tùng Mậu: tổ chức sinh hoạt chuyên đề với chủ đề “Chung tay bảo vệ ĐVHD khu vực Tây Nguyên (bao gồm các HĐ tuyên truyền, vẽ tranh, thuyết trình,...)

- Trường THPT Lê Quý Đôn: tổ chức Lễ tổng kết và trao giải cuộc thi Tuyên truyền giáo dục bảo vệ ĐVHD (cuộc thi kéo dài trong vòng 3 tuần, có sự phối hợp của chính quyền địa phương).

- Tại Lâm Đồng:

- Trường TH Phan Như Thạch: tổ chức HĐ tập thể Chung tay bảo vệ ĐVHD cho toàn bộ HS khối 4, gồm các HĐ: diễn tiểu phẩm, thi Rung chuông vàng, vẽ tranh và thuyết trình theo trạm, kí cam kết,...

- Trường THCS Đa nhim: tổ chức Hội thi Rung chuông vàng với chủ đề Bảo vệ ĐVHD

- Trường THPT Đa Nhim: tổ chức Diễn đàn Tuyên truyền bảo vệ ĐVHD, có sự tham gia của Chuyên gia đến từ vườn QG Biduop Núi Bà.

## 2. Kết quả thử nghiệm

Căn cứ mô hình bảo vệ động vật hoang dã dựa vào hoạt động trải nghiệm (ở trường Tiểu học), hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp (ở trường THCS và THPT) và hoạt động giáo dục trong nhà trường phổ thông, CBQL và GV của các CSGD căn cứ mục tiêu GD BV ĐVHD dựa vào HDTN/ HĐGD, đồng thời phối hợp với CMHS tìm nguồn kinh phí, ưu thế về CSVC, nguồn lực để lựa chọn và thiết kế HDTN/ HĐGD; CBQL và GV của CSGD xác định tổ chức HDTN/ HĐGD theo hình thức nào, nội dung của HDTN/ HĐGD là gì? Cần sử dụng phương tiện CSVC nào, số lượng bao nhiêu. Mỗi HĐ trên đều được lập kế hoạch chi tiết (thời gian, địa điểm, thành phần tham gia, đơn vị phối hợp, tài trợ (nếu có), nội dung của HDTN liên quan đến nhận thức hay hành vi GDBV ĐVHD,...) trước khi tổ chức thực hiện, lưu ý đến độ an toàn cho các đối tượng tham gia. Việc kiểm tra đánh giá được làm thường xuyên để nhằm mục đích rà soát điều chỉnh và cần đảm bảo HĐ được diễn ra thường và liên tục.

Các hoạt động giáo dục bảo vệ động vật hoang dã được tổ chức tại các nhà trường đã góp phần quan trọng trong việc nâng cao nhận thức và tăng cường hành động để bảo vệ các loài ĐVHD, đặc biệt là các loài ĐVHD quý hiếm và có nguy cơ tuyệt chủng tại khu vực Tây Nguyên. Các HĐ được tổ chức với các hình thức đa dạng, hấp dẫn, có sự đầu tư của toàn nhà trường, đặc biệt đây đều là những hình thức tổ chức lần đầu được các trường trực tiếp thực hiện (trước đây thường mời các chuyên gia về nói chuyện), nên qua các HĐ này nhà trường đã có nhiều kinh nghiệm tốt để tổ chức các HĐ tiếp theo được hiệu quả.

Mỗi hoạt động giáo dục là một thông điệp gửi đến cho tất cả các đối tượng tham gia về ý thức và hành động để chung tay bảo vệ ĐVHD. Chẳng hạn, thông điệp được truyền đi tại Lễ tổng kết của trường THPT Lê Quý Đôn:

*Chương trình truyền thông bảo vệ động vật hoang dã góp phần quan trọng trong việc nâng cao nhận thức và tăng cường hành động để bảo vệ các loài động vật quý hiếm và có nguy cơ tuyệt chủng. Như chúng ta đã thấy, động vật hoang dã đang phải đối mặt với nhiều thách thức từ sự suy giảm môi trường sống, săn bắt trái phép và buôn lậu. Qua các chương trình như thế này tôi muốn nói rằng chúng ta không những hãy nói hãy tuyên truyền mà mỗi người trong chúng ta phải nhận thức rõ công tác giáo dục nhận thức của công chúng. Lan tỏa thông điệp về tầm quan trọng của bảo vệ đi đôi với bảo tồn động vật hoang dã bằng hành động của chính chúng ta. Đến đây chương trình truyền thông bảo vệ động vật hoang dã của trường THPT Lê Quý Đôn xin được phép kết thúc. Kết thúc là kết thúc buổi truyền thông của chúng ta nhưng việc bảo vệ các loài động vật sẽ còn mãi về sau. Bảo vệ - Bảo tồn là còn mãi. Xin chân*

thành cảm ơn các đại diện các cơ quan ban ngành, cảm ơn các thầy cô giáo và các em học sinh đã đến với buổi truyền thông hôm nay. Xin kính chúc sức khỏe- hạnh phúc và thành đạt.

Một số hình ảnh về các hoạt động:



Để các hoạt động giáo dục về BVĐVHD được thực hiện có hiệu quả, bên cạnh sự chung tay của các thành phần trong nhà trường còn cần sự phối hợp của chính quyền địa phương, đặc biệt là các tổ chức, đơn vị đang thực hiện chức năng bảo vệ ĐVHD (vườn QG, khu bảo tồn, hạt kiểm lâm,...). Thực tế cho thấy các thành tố cộng đồng đã

xuất hiện hầu hết trong các hoạt động của các trường tuy nhiên cần làm rõ hơn vai trò phụ huynh và cộng đồng, cụ thể: PH tham gia, hướng dẫn các con tham gia các chuỗi hoạt động do nhà trường tổ chức; Đại diện hội phụ huynh mỗi lớp cần nắm bắt rõ kế hoạch thực hiện các hoạt động GDBV ĐVHD và phổ biến lại cho các phụ huynh trong lớp để cùng nhau thống nhất thực hiện. Người này cũng đóng vai trò là điều phối viên của ban tổ chức để quản lý mỗi hoạt động trong chương trình đảm bảo chương trình diễn ra thuận lợi, không gián đoạn; PH có thể ủng hộ về mặt tinh thần hoặc vật chất theo tinh thần tự nguyện theo sự kêu gọi của nhà trường nhưng đáp ứng được nhu cầu của nhà trường tránh hiện tượng hỗ trợ vật dụng mà nhà trường không cần dẫn đến lãng phí không đáng có; Đại diện của các đoàn thể như đoàn thanh niên tham gia trong công tác tổ chức, lên kế hoạch thực hiện nhằm cùng với các GV triển khai mô hình GDBV ĐVHD cho HS kể cả trong thời gian nghỉ hè; Hội phụ nữ, hội nông dân, đại diện chính quyền địa phương có thể tham gia bằng vật chất hoặc tinh thần thông qua việc hỗ trợ về tài chính hoặc về cơ chế giúp các trường có cơ sở pháp lý và nguồn quỹ tài trợ để thực hiện mô hình GDBV ĐVHD. Khuyến khích các hội viên tham gia vào các hoạt động do nhà trường tổ chức giúp cho các hoạt động này trở nên sôi động và đạt được hiệu quả truyền thông tốt hơn khi những người dân trong cộng đồng cùng tham gia các hoạt động GDBV ĐVHD.

### **III. Thử nghiệm hoạt động truyền thông**

#### **1. Mục đích thử nghiệm**

+ Thử nghiệm tài liệu hướng dẫn tổ chức các hoạt động truyền thông để điều chỉnh và hoàn thiện tài liệu phù hợp với đối tượng sử dụng và nội dung giáo dục bảo vệ ĐVHD tại khu vực Tây Nguyên.

+ Thử nghiệm công tác tổ chức hoạt động truyền thông về nội dung giáo dục bảo vệ ĐVHD phù hợp với điều kiện thực tiễn trong các nhà trường phổ thông tại khu vực Tây Nguyên.

+ Cung cấp cho HS phổ thông những kiến thức cơ bản về ĐVHD ở khu vực Tây Nguyên: đặc điểm, vai trò, thực trạng những loài ĐVHD khu vực Tây Nguyên; công ước quốc tế, quy định của Việt Nam về bảo vệ ĐVHD; các biện pháp và hành động bảo vệ ĐVHD. Từ đó nâng cao nhận thức, thay đổi thái độ, hình thành kỹ năng, thực hiện các hành vi phù hợp để bảo vệ ĐVHD.

+ Giúp HS phổ thông xác định và thực hiện được một số việc làm phù hợp và thiết thực mà HS có thể thực hiện nhằm bảo vệ ĐVHD khu vực Tây Nguyên;

+ Tạo cơ hội khơi dậy niềm đam mê, khả năng sáng tạo của HS phổ thông với các sản phẩm truyền thông về bảo vệ ĐVHD khu vực Tây Nguyên

+ Tuyên truyền nâng cao nhận thức và vận động cộng đồng cùng chung tay bảo vệ ĐVHD khu vực Tây Nguyên.

## **2. Đánh giá kết quả thử nghiệm**

### **2.1. Các kết quả cụ thể:**

#### *2.1.1. Về việc lập kế hoạch truyền thông:*

- Nhà trường đã lập được một bản kế hoạch cụ thể và tương đối đầy đủ cho hoạt động truyền thông theo đúng hướng dẫn.
- Xác định được mục tiêu phù hợp với hoạt động thử nghiệm và hoạt động truyền thông giáo dục bảo vệ ĐVHD;
- Lựa chọn được đối tượng tham gia (HS) phù hợp với mục tiêu truyền thông và thực tiễn, điều kiện tại nhà trường;
- Lựa chọn và xác định được hình thức truyền thông phù hợp với mục tiêu, thực tiễn của nhà trường và đối tượng tham gia truyền thông (phát huy các thế mạnh, thuận lợi sẵn có của nhà trường);
- Thiết kế được các hoạt động cụ thể với trình tự hợp lí và xây dựng kịch bản chi tiết cho từng hoạt động.
- Phân công nhiệm vụ cho các đối tượng chủ trì, chịu trách nhiệm chính, tham gia phối hợp, tổ chức thực hiện (Ban giám hiệu, đoàn, đội, tổ chuyên môn, cá nhân) một cách rõ ràng, cụ thể.

#### *2.1.2. Về công tác chuẩn bị*

Các nhà trường chuẩn bị các điều kiện cho hoạt động truyền thông một cách chu đáo, chuyên nghiệp, chi tiết, phù hợp, công phu và bài bản.

#### *2.1.3. Mức độ hào hứng, tích cực tham gia hoạt động truyền thông của HS*

Các em HS tham gia sôi nổi, hào hứng qua từng diễn biến của hoạt động, đặc biệt là cuộc thi vẽ tranh, thuyết trình, thiết kế video, tiểu phẩm, thi rung chuông vàng, diễn đàn tìm hiểu về chủ đề Chung tay bảo vệ ĐVHD; đặc biệt, HS rất hào hứng và sôi nổi, tích cực tham gia nhiệt tình trả lời các câu hỏi của thầy cô, ban giám khảo trong hoạt động sinh hoạt chuyên đề, xem video, thuyết trình về chủ đề bảo vệ ĐVHD;...HS tham gia rất nhiệt tình, hăng say nghe thầy, cô thuyết trình và hưởng ứng các hoạt động tuyên truyền được đưa ra.

- Trong chuyên đề: Tuyên truyền bảo vệ ĐVHD cho học sinh lớp 6 do thầy Đỗ Văn Dương thuyết trình, dẫn chương trình cùng toàn thể giáo viên tổ Khoa học tự nhiên tổ chức. Một lần nữa các em HS được lắng nghe và quan sát về tình hình các loài ĐVHD, trực tiếp được thi vẽ tranh giữa các đội, thực sự đây vừa mang tính giáo dục các em gần gũi với thiên nhiên, vừa là sân chơi bổ ích hướng các em biết yêu thương động vật, biết giữ gìn hệ sinh thái - cân bằng hệ sinh thái chính là trực tiếp bảo vệ cuộc sống con người. Vì vậy hoạt động truyền thông về

BV ĐVHD cho học sinh là rất cần thiết, các em hoạt động rất hào hứng và sôi nổi, hiệu quả giáo dục cao về yêu các loài động vật, yêu thiên nhiên đến với các em một cách tự nhiên (GV trường THCS Hồ Tùng Mậu).

- HS chăm chú theo dõi các nội dung mà GV chia sẻ trong chuyên đề, tích cực tham gia trả lời các câu hỏi liên quan đến chủ đề. Đặc biệt, HS đã tích cực, chủ động, nhiệt tình tham gia vào công tác chuẩn bị cho cuộc thi vẽ về chủ đề “Ngôi nhà của các loài ĐVHD”. Đến với cuộc thi, 42 HS thuộc 7 đội đại diện cho 7 lớp khối 6, các em đã hào hứng tham gia, sau khi thảo luận và thống nhất ý tưởng, chủ đề và thông điệp cho bức tranh, HS trong đội bắt đầu vẽ, 6 thành viên trong đội chơi đều vẽ, tô đề nhanh chóng hoàn thành sản phẩm của mình. Đến phần thi thuyết trình, lần lượt đại diện từng đội lên thuyết trình chủ đề của bức tranh (GV trường THCS Hồ Tùng Mậu).

**Một số chia sẻ của HS sau khi tham gia  
các hoạt động truyền thông thử nghiệm**

- Sau khi HS ở Đắk Lắk tham gia cuộc thi, khi được hỏi các em có thích hoạt động này không. Đồng thanh tất cả HS tham gia cuộc thi đều hô to “có thích ạ”. Lý do các em đưa ra cũng rất đa dạng và nhiều cảm xúc để lí giải cho sự hào hứng đối với cuộc thi này:
  - ✓ “em thích cuộc thi vì em thích vẽ”,
  - ✓ “vì cuộc thi ý nghĩa và bổ ích”,
  - ✓ “em muốn nói lên “nỗi lòng” của các loài động vật vì môi trường sống của chúng đang bị con người xâm chiếm”,
  - ✓ “em muốn gửi gắm thông điệp “hãy bảo vệ ĐVHD” đến tất cả mọi người”,
  - ✓ “cuộc sống của các loài động vật thật sinh động”,
  - ✓ “các con vật thật đáng yêu” ,.....

*(Ý kiến của HS Đắk Lắk)*

- Học sinh rất hứng thú và say mê qua các hoạt động như tiết học, vẽ tranh, hoạt động tuyên truyền về bảo vệ ĐVHD (GV trường Tiểu học Quang Trung thị xã Buôn Hồ - Đắk Lắk).
- Được tham gia cuộc thi Rung chuông vàng, HS rất thích – giờ nghỉ trưa vẫn tiếp tục bàn tán sôi nổi: đây là con gì, câu nào đúng, câu nào sai (GV trường Tiểu học Phan Như Thạch – TP Đà Lạt, Lâm Đồng).



- *HS xem video về các loài ĐVHD có nguy cơ tuyệt chủng và mất dần không gian sống, các em rất xúc động, các em phát biểu rằng rất thương các loài ĐVHD, “chắc là các con vật đau lắm phải không cô”? (HS trường Tiểu học Phan Như Thạch – TP Đà Lạt, Lâm Đồng).*

## **2.2. Về tính hiệu quả của hoạt động truyền thông bảo vệ động vật hoang dã**

Các GV tham gia đều đánh giá cao tính hiệu quả của các hoạt động truyền thông. Thông qua các hoạt động truyền thông GDBV ĐVHD, HS có lòng yêu mến với các loài động vật sinh sống xung quanh, gần gũi với con người; nâng cao hiểu biết, có thái độ và ý thức tích cực hơn trong việc bảo vệ các loài động vật nói chung và các loài ĐVHD nói riêng. Đặc biệt cần quan tâm nhất đến các con vật nằm trong sách đỏ, báo động nguy cơ tuyệt chủng, đặc biệt nhất là đối với loài Voi ở buôn Đôn hiện nay. Vì thế các em cũng đã tham gia vào các hoạt động tuyên truyền do nhà trường tổ chức.

Hoạt động tuyên truyền bổ sung thêm nhiều kiến thức bổ ích cho HS để từ đó HS nâng cao ý thức bản thân bảo vệ ĐVHD, giúp HS xác định được những biện pháp bảo vệ ĐVHD và những hành động phù hợp với lứa tuổi để bảo vệ ĐVHD.

Sau khi tham gia các hoạt động truyền thông, HS cũng sẽ hình thành và phát triển các kỹ năng truyền thông cơ bản để các em sẽ tiếp tục tuyên truyền tới các bạn HS, bố mẹ, người thân và người dân trong cộng đồng về bảo vệ ĐVHD.

### **Một số ý kiến chia sẻ của GV sau khi tổ chức và tham gia các hoạt động truyền thông thử nghiệm**

- *Theo tôi, hoạt động truyền thông GDBV ĐVHD mà tổ Khoa học tự nhiên vừa tổ chức mang lại hiệu quả cao nhằm nâng cao nhận thức cho học sinh cũng như cộng đồng về bảo vệ các loài ĐVHD, góp phần bảo tồn đa dạng sinh học ở Việt Nam (GV Trường THCS Hồ Tùng Mậu - huyện Buôn Đôn - Đắk Lắk).*
- *Các em học sinh hiểu biết hơn về các loài ĐVHD là những loài như thế nào?, môi trường sống của các loài đang bị đe dọa, bị thu hẹp;... Từ đó, các em có ý thức bảo vệ và bảo tồn ĐVHD (GV trường Tiểu học Quang Trung - thị xã Buôn Hồ - Đắk Lắk).*
- *Đây là sân chơi bổ ích để các em HS nâng cao hiểu biết về ĐVHD, thể hiện được tài năng và sở thích của bản thân;...(GV trường THPT Lê Quý Đôn - Tp Buôn Ma Thuột - Đắk Lắk).*

- HS đa số là người bản địa, cuộc sống người dân gắn liền lâu đời với nương rẫy, cuộc sống gắn bó với rừng. Phụ huynh HS chưa nhận thức được về vai trò của đa dạng sinh học do đó cần tuyên truyền lâu dài để người dân nhận thức dần dần. Vì vậy việc giáo dục này là vô cùng cần thiết (GV, Trường THCS&THPT Đạ Nhim, Lạc Dương, Đắk Lắk).

### **2.3. Nhận xét về những hình thức truyền thông hiệu quả và phù hợp nhất trong việc giáo dục về bảo vệ ĐVHD đối với HS của nhà trường**

Theo thực tiễn tổ chức, kinh nghiệm và kỹ năng, GV tại các trường thực nghiệm đã lựa chọn các hình thức truyền thông phù hợp với đối tượng HS. Đó là: trường tiểu học, trường THCS, nhà trường tổ chức cuộc thi vẽ tranh; đối với HS THCS, nhà trường có bổ sung thêm phần thi thuyết trình. Trước khi tổ chức hoạt động vẽ tranh, nhà trường đã tổ chức sinh hoạt chuyên đề đề trang bị cho HS những nội dung liên quan trực tiếp đến chủ đề ĐVHD. Đối với HS THPT, nhà trường tổ chức hoạt động truyền thông ở mức độ cao hơn, phức tạp hơn, đó là: cuộc thi thiết kế video, giao lưu, tọa đàm,... tạo thành một chuỗi các hoạt động truyền thông.

Ngoài ra, GV trong các nhà trường cũng đánh giá rằng, các hình thức truyền thông có tính hiệu quả lâu dài là: Tuyên truyền lồng ghép BV ĐVHD trong các tiết dạy; Tuyên truyền thông qua các buổi HĐTN thực tế; tuyên truyền trên các trang mạng xã hội,....

#### **Ý kiến chia sẻ của GV về các hình thức truyền thông**

- Hình thức truyền thông trực tiếp kết hợp với hình thức truyền thông gián tiếp, kết hợp với các phương tiện truyền thông đại chúng vì truyền thông trực tiếp thông qua các hội nghị, hội thảo chuyên đề cung cấp các thông tin bổ ích nhằm nâng cao sự hiểu biết từ đó nâng cao được ý thức của HS sau đó ta sẽ dùng truyền thông đại chúng tuyên truyền thông qua truyền hình, phát thanh, trên mạng xã hội để nhân rộng ra toàn trường, bạn này tuyên truyền cho bạn khác từ đó hình thành một ý thức tự nhiên phải bảo vệ ĐVHD (GV trường THCS Hồ Tùng Mậu - huyện Buôn Đôn - Đắk Lắk).
- Hoạt động trải nghiệm là rất thu hút HS: giáo dục cảnh đẹp địa phương, đến các địa điểm phù hợp thì HS sẽ ghi nhớ sâu sắc hơn, có thêm trải nghiệm, bồi dưỡng về lòng yêu thương, nhân ái với con người, kể cả với động vật (GV trường THPT Phan Như Thạch, TP Đà Lạt, Lâm Đồng).
- Mỗi hình thức sẽ có những ưu thế riêng, tùy vào cách thức triển khai. Nhưng điều quan trọng nhất của các hình thức là: hoạt động nào chạm đến cảm xúc của HS,

và hoạt động nào HS được tự tay làm thì các con sẽ hào hứng và nhớ lâu. Như tất cả hoạt động hôm nay của trường là do HS chuẩn bị: báo tường, cây cam kết: các em được tự vẽ, tự sưu tầm các hình ảnh, GV chỉ hỗ trợ, hướng dẫn (GV trường TH Phan Như Thạch, TP Đà Lạt, Lâm Đồng).

#### **2.4. Về tính lan tỏa của hoạt động truyền thông**

Trường Tiểu học Quang Trung (thị xã Buôn Hồ): trên trang facebook đã có giới thiệu về đường link của trang facebook của nhiệm vụ là “Chung tay bảo vệ ĐVHD”. Còn hoạt động truyền thông về Bảo vệ ĐVHD tại trường được thực hiện đợt tháng 10 thì chưa đăng bài trên cả hai phương tiện này.

Trường THCS Hồ Tùng Mậu (huyện Buôn Đôn): Trên trang facebook của nhà trường: đăng video, đăng bài về hoạt động. Trên trang web nhà trường: đăng tin tiết dạy thử nghiệm chương trình Bảo vệ ĐVHD do cô giáo Đỗ Thu Hiền\_ TT thực hiện

Trường THPT Lê Quý Đôn đã đăng video về Hoạt động Truyền thông Bảo vệ ĐVHD lên trang web của nhà trường, phát trực tiếp buổi lễ trao giải trên trang facebook của nhà trường.

#### **Ý kiến chia sẻ của GV về tính lan tỏa của hoạt động truyền thông**

- *Hoạt động này cần được lan tỏa nhiều hơn vì đây là nội dung rất ý nghĩa (GV trường TH Phan Như Thạch, TP Đà Lạt, Lâm Đồng).*
- *Hi vọng được lan tỏa nhiều hơn, tuyên truyền đến các trường khác, các cấp học khác (GV trường TH Phan Như Thạch, TP Đà Lạt, Lâm Đồng).*

### **3. Một số đề xuất, khuyến nghị sau thử nghiệm**

#### **3.1. Đề xuất, khuyến nghị**

- Nhiều GV cần được tập huấn trực tiếp về việc tổ chức hoạt động truyền thông nói chung và hoạt động truyền thông GDBV ĐVHD nói riêng. Bên cạnh đó, cần mở rộng đối tượng tập huấn cho nhiều đối tượng đa dạng trong cộng đồng,... để nâng cao nhận thức, thay đổi thái độ, hành vi và ý thức BVĐVHD một cách có hiệu quả hơn và sức lan tỏa rộng rãi hơn.

- Cần có nguồn tài liệu về GDBV ĐVHD dùng trong trường học; nguồn tài liệu đa dạng, chính thống, hình ảnh, video, tư liệu,... để HS, GV và người dân trong cộng đồng dễ dàng tiếp cận, tham khảo, sử dụng.

- Tuyên truyền bảo vệ ĐVHD cần đồng bộ, toàn diện, thường xuyên, lâu dài, có kế hoạch, bài bản, chú trọng đến cách thức để đạt hiệu quả thực sự (tránh tình trạng tuyên truyền chỉ có tác dụng về mặt lý thuyết, hoặc tính phong trào, không giúp thay đổi hành vi của người dân một cách thực chất).

- Cần linh hoạt và đa dạng trong lựa chọn hình thức truyền thông, kết hợp truyền thông trực tiếp và truyền thông gián tiếp, phát huy tính lan tỏa nhanh chóng và sự hữu ích của mạng xã hội.

- Kinh bổ trí phí hoạt động cần kịp thời và phù hợp.

- Cần có sự quan tâm hơn các cấp lãnh đạo để tổ chức các hoạt động truyền thông về bảo vệ ĐVHD tại trường học một cách hiệu quả. Đồng thời, chính sự tham gia của lãnh đạo địa phương sẽ có tác dụng làm gương và khích lệ tinh thần thực hành bảo vệ ĐVHD một cách thuyết phục.

- Tăng cường hơn nữa việc phối kết hợp giữa các địa phương, giữa các bên liên quan gồm nhà trường, cha mẹ HS, cộng đồng, cơ quan/ doanh nghiệp/ tổ chức phi chính phủ... trong công tác GDBV ĐVHD.

- Khuyến khích HS và cha mẹ các em cùng tham gia, cùng đề xuất, cùng thực hiện các hoạt động hoặc dự án truyền thông về GD BVĐVHD để tạo sự đồng thuận trong cả nhà trường và cộng đồng, trong mỗi gia đình.

### *3.2. Về hướng triển khai tiếp theo các hoạt động truyền thông bảo vệ ĐVHD tại nhà trường*

- GV sẽ tiếp tục tham gia và tổ chức thực hiện các hoạt động truyền thông về GDBV ĐVHD ở các phạm vi khác nhau phù hợp với mục đích, đối tượng và nội dung.

- Duy trì và thường xuyên lồng ghép giáo dục BVĐVHD vào các môn học có khả năng tích hợp cao như Lịch sử, Địa lí, GDCD, đặc biệt là trong Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp... Nếu có điều kiện sẽ tổ chức các dự án, các buổi HĐ trải nghiệm, tham quan thực tế... để HS càng ngày có ý thức tốt hơn và có động lực thay đổi hành vi về BVĐVHD.

- Phát huy và sử dụng website, facebook của nhà trường để lan tỏa hoạt động truyền thông về GDBV ĐVHD.

- Đa dạng nội dung và hình thức truyền thông về BVĐVHD, như: về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và Công ước Quốc tế và về thực trạng thực hiện các hành vi nghiêm cấm: săn, bắt, mua, bán, vận chuyển, giết mổ, tiêu thụ, tàng trữ, quảng cáo, xâm hại động vật, thực vật hoang dã, nguy cấp, quý hiếm;....

- Tăng cường sự liên kết, phối hợp với các tổ chức làm việc về bảo vệ, bảo tồn ĐVHD (hoặc các cơ quan, doanh nghiệp) để huy động sự tham gia và khai thác các nguồn lực cho hoạt động truyền thông về bảo vệ ĐVHD tại địa phương.

## **IV. MỘT SỐ NHẬN ĐỊNH CHUNG QUA THỬ NGHIỆM**

1. Về vận hành Mô hình tổng thể giáo dục bảo vệ động vật hoang dã trong nhà trường phổ thông khu vực Tây Nguyên: Có thể thấy, tương về các hoạt động bảo vệ môi trường nói chung và giáo dục bảo vệ ĐVHD nói riêng rất phong phú và

đa dạng, có thể dễ dàng tra cứu trên mạng internet. Chỉ cần gõ từ khóa bảo vệ môi trường trên công cụ tìm kiếm có thể ra hàng triệu kết quả khác nhau trong vòng 1 giây dưới dạng hình ảnh, video, bài viết... Tuy nhiên mỗi hoạt động đều có ưu điểm và khuyết điểm riêng, nên không thể áp dụng dập khuôn, cứng nhắc mọi hoạt động vào mô hình giáo dục môi trường của nhà trường mà cần có sự ứng dụng linh hoạt, có sửa đổi để đảm bảo tính khả thi, tính phù hợp với hoàn cảnh của từng địa phương. Hơn nữa các hành động này phải được tính toán kỹ lưỡng trong kế hoạch hành động của nhà trường từ đầu năm về nhân lực, tài lực, vật lực. Nhà trường cần tính toán kỹ lưỡng các hoạt động trong khoảng thời gian và nguồn tài chính cho trước, xác định các hoạt động cần nhân lực như thế nào, cần sử dụng không gian và máy móc, thiết bị ra sao. Nhà trường có đủ nguồn lực đó không, nếu thiếu phải đi mượn hoặc mua sắm mới như thế nào. Để thực hiện các hành động đó cần tiêu tốn hết bao nhiêu tiền mặt, nhà trường có nguồn quỹ dành cho hoạt động này không, nếu thiếu cần phải huy động thêm bao nhiêu từ nguồn xã hội hóa và huy động từ những cơ quan, tổ chức nào, tránh việc phải sử dụng nguồn quỹ chi thường xuyên của nhà trường vào các hoạt động nằm ngoài chương trình của Bộ Giáo dục và đào tạo.

2. Về Mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã dựa vào hoạt động tích hợp trong nhà trường phổ thông khu vực Tây Nguyên: GV đưa các nội dung GDBV ĐVHD tích hợp vào kế hoạch giảng dạy từ đầu năm học để chủ động phối hợp với phụ huynh. Với mỗi bộ môn khác nhau, các GV có thể khéo léo, linh hoạt lồng ghép các nội dung này vào chương trình giảng dạy do Bộ giáo dục và đào tạo ban hành, loại bỏ quan điểm đây là nội dung của môn khoa học. Ngoài ra sự tích hợp này cần được thông qua bởi bộ môn đảm bảo tính khoa học, đồng bộ và thống nhất giữa các GV trong trường. Tuy nhiên, để đảm bảo tính phù hợp và tính cấp thiết, các GV cần cập nhật liên tục những vấn đề môi trường của địa phương làm ví dụ trực quan cho các em, tránh việc sử dụng một giáo án từ năm học này qua năm học khác dễ dẫn đến sự nhàm chán, không thu hút sự chú ý của HS cũng như PH.
3. Về Mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã dựa vào hoạt động trải nghiệm/ hoạt động giáo dục trong nhà trường phổ thông khu vực Tây Nguyên: Các trường có kế hoạch từ đầu năm học. Kế hoạch hoạt động trải nghiệm cần được xây dựng bởi các GV, đại diện hội phụ huynh và các đoàn thể, chính quyền địa phương để người dân có thể đóng góp vào việc lên kế hoạch và thực hiện kế hoạch. Kế hoạch hoạt động trải nghiệm cần đảm bảo tính linh hoạt, tính đơn giản, và tiết kiệm để có thể thay đổi tùy theo tình hình thực tiễn, đảm bảo mọi người dân đều có thể nắm bắt được và quan trọng là phù hợp với nguồn lực tài chính của nhà trường.

4. Các hoạt động truyền thông cần được tiến hành thường xuyên nhằm lan toả các thông điệp và cung cấp các tư liệu phong phú cho các đối tượng. HĐ truyền thông được thực hiện qua nhiều hình thức: Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu: các quy định của pháp luật, tính đa dạng sinh học của địa phương, của đất nước và những gương điển hình tiên tiến trong bảo vệ động vật, thực vật hoang dã, nguy cấp, quý hiếm; thông qua nhiều hình thức như: thi viết, thi sáng tác nghệ thuật, thi sân khấu hóa. Tổ chức trưng bày: Tranh, ảnh, hiện vật... giới thiệu các loại động vật, thực vật hoang dã, nguy cấp, quý hiếm và đa dạng sinh học của địa phương, đất nước. Tổ chức thêm nhiều hội thảo, chuyên đề hơn về bảo vệ ĐVHD cũng như bảo vệ môi trường và nhân rộng ra toàn trường;...

## **PHỤ LỤC 1 –PHIẾU ĐÁNH GIÁ ĐẦU VÀO/ ĐẦU RA**

## **PHỤ LỤC 2 – MỘT SỐ BÀI THỰC HÀNH CỦA HỌC VIÊN**

Hoạt động 1: Soạn và trình bày trích đoạn tiết học bài dạy có nội dung Giáo dục bảo vệ ĐVHD

Hoạt động 2: Xây dựng kế hoạch và thực hành về truyền thông giáo dục BVĐVHD

## **PHỤ LỤC 3 – MỘT SỐ HÌNH ẢNH LỚP TẬP HUẤN**